

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**NGHIÊN CỨU ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC
SINH KHỐI 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH PHÚ**

Chủ nhiệm đề tài: VŨ THUÝ NGÀ

Lớp: D16TH4

Ngành: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**NGHIÊN CỨU ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC
SINH KHỐI 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH PHÚ**

Chủ nhiệm đề tài: VŨ THÚY NGÀ

Các thành viên: NGUYỄN HỒNG NHUNG

Lớp: D16TH3 + D16TH4

Người hướng dẫn khoa học: ThS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Vũ Thúy Nga

NINH BÌNH, 2025

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
2. Tính cấp thiết của đề tài	4
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng nghiên cứu	7
5. Phạm vi nghiên cứu.....	7
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	8
6.1. Cách tiếp cận.....	8
6.2. Phương pháp nghiên cứu	8
NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	9
Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI.....	9
1.1. Các thuyết về động lực học tập.....	9
1.1.1. Thuyết Tự Quyết Định (Self-determination theory).....	9
1.1.2. Thuyết động lực tích hợp và công cụ (Intergrative & Instrumental Motivation).....	10
1.2. Khái niệm động lực học tập	11
1.3. Các loại động lực học tập.....	12
1.3.1. Động lực bên trong (Intrinsic motivation).....	13
1.3.2. Động lực bên ngoài (Extrinsic motivation)	14
1.4. Vai trò của động lực trong việc học tiếng Anh.....	16
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh.....	20
1.5.1. Các yếu tố liên quan đến người học.....	20
1.5.2. Các yếu tố liên quan đến giáo viên	21
1.5.3. Các yếu tố liên quan đến phụ huynh.....	23
Chương 2 - THỰC TRẠNG VỀ ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH KHỐI 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH PHÚ	27
2.1. Bối cảnh nghiên cứu.....	27
2.2. Khách thể nghiên cứu	30
2.3. Các công cụ điều tra.....	31
2.4. Quy trình thu thập và xử lý số liệu	35
2.5. Kết quả điều tra thực trạng.....	36

Chương 3 - ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH	48
3.1. Một số biện pháp trong lớp học	48
3.1.2. Sử dụng bài hát trong Warm Up đầu giờ	48
3.1.3. Tổ chức các trò chơi.....	49
3.1.4. Tổ chức các cuộc thi nhỏ	49
3.1.5. Sử dụng các phần mềm trực tuyến.....	50
3.2. Một số biện pháp ngoài giờ lên lớp.....	51
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	53
1. KẾT LUẬN.....	53
2. KIẾN NGHỊ	54
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56
Tài liệu trong nước	56
Tài liệu nước ngoài	57
PHỤ LỤC	58
PHIẾU ĐIỀU TRA	58
BỘ CÂU HỎI PHỎNG VẤN	60

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 2.1. Cơ cấu giới tính của học sinh tham gia khảo sát.....	37
Biểu đồ 2.2. Phân bố học sinh theo các lớp khối 5 tham gia khảo sát.....	38
Biểu đồ 2.3. Tình hình học thêm tiếng Anh tại trung tâm của học sinh khối 5 ..	39
Biểu đồ 2.4. Thiết bị hỗ trợ học tiếng Anh tại nhà của học sinh	40
Biểu đồ 2.5. Mức độ hứng thú học tiếng Anh của học sinh khối 5	41
Biểu đồ 2.6. Nhận thức của học sinh về giá trị/ mục tiêu học tiếng Anh	42
Biểu đồ 2.7. Mức độ tự tin của học sinh trong học tiếng Anh.....	44
Biểu đồ 2.8. Mức độ hỗ trợ học tiếng Anh của học sinh từ gia đình, giáo viên và bạn bè	45

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tiếng Anh là một ngôn ngữ quốc tế có tính thông dụng và là một công cụ giao tiếp thiết yếu trong mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội như: Khoa học – kỹ thuật, kinh tế - xã hội,... Với bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc dạy và học tiếng Anh đối với học sinh tiểu học đang trở nên ngày càng quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ từ sớm. Đặc biệt trong những năm gần đây, trong lĩnh vực giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều định hướng chiến lược cho việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh trong trường tiểu học với yêu cầu ngày càng cao, khiến cho các trường tiểu học đều đang rất chú trọng đến việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức cũng như việc dạy và học môn tiếng Anh. Trong đó, động lực học tiếng Anh được coi là một trong những yếu tố quyết định nhất đến sự thành công khi chinh phục môn học này.

Để đảm bảo cho học sinh tiểu học được tiếp xúc với môn tiếng Anh, tạo tiền đề vững chắc thì ngày nay, hầu hết trẻ em trên cả nước từ thành thị đến nông thôn đều bắt đầu làm quen với bộ môn tiếng Anh từ rất sớm thông qua việc giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, hiện nay học sinh vẫn còn đang gặp nhiều khó khăn trong việc học một ngôn ngữ mới, đặc biệt là tiếng Anh. Đặc trưng của chương trình học tiểu học là số lượng các môn học khá nhiều khiến thời gian phân bổ cho tiếng Anh là rất ít, chỉ đủ để học những kiến thức căn bản nhất chứ không được thực hành nhiều. Và những kiến thức ấy cũng sẽ mai một nếu không được củng cố thường xuyên; đồng thời với thời gian phân bổ của môn tiếng Anh là mỗi tuần gồm 4 tiết, mỗi tiết học diễn ra trong 35 phút có thể không đủ cho giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, nếu có thể thì cũng không đáp ứng được toàn bộ học sinh đều được giáo viên trực tiếp hướng dẫn. Do vậy, nếu chỉ học mỗi lý thuyết, học sinh sẽ rất chóng quên, không có kỹ năng áp dụng vào thực tế; quan trọng hơn cả là không tìm được sự hứng thú, động lực trong quá trình học tập, khiến học sinh chóng nản và sợ tiếng Anh, trong khi nó là nền tảng, cơ sở để học sinh bước lên cấp học cao hơn. Và nếu

điều này tiếp diễn liên tục có thể khiến cho học sinh bị hạn chế phát triển trong tương lai.

Thông qua tiếp xúc trực tiếp với một nhóm học sinh lớp 5, nhóm nghiên cứu nhận thấy một số nguyên do trong quá trình học tập của học sinh có thể là vì các em nghĩ rằng tiếng Anh là môn phụ nên chưa dành thời gian cho việc tự học môn học này. Mặt khác, do đặc thù của môn học, ngoài việc học ở trường thì về nhà các em phải tự học mà gần như không có sự trợ giúp của bố mẹ. Và khi hạn chế tiếp xúc với tiếng Anh có thể làm cho học sinh cảm thấy đây là một môn học kém quan trọng, không có ứng dụng thực tế. Điều này dần bào mòn động lực học tập của các em, nhiều em không quan tâm đến việc học tiếng Anh dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Và lại, đây là môn học khó, rất cần đến sự say mê nên việc khiến cho học sinh thực sự thích thú khi học tập là điều đang còn đáng lo ngại.

Trên thế giới đã có một số kết quả của các tác giả khi viết về động lực học tiếng Anh cho học sinh tiểu học, có thể kể đến như bài báo “*The quality of motivation among elementary school students*” (2012) của các tác giả *Sueli Édi Rufini, José Aloyseo Bzuneck và Katya Luciane de Oliveira (người Brazil)* đã chỉ ra sự tương tác giữa hai loại động lực và cách chúng ảnh hưởng đến học sinh, đặc biệt tập trung đến động lực nội tại (động lực tự chủ), ông cho rằng việc duy trì động lực tự chủ là rất quan trọng để nâng cao kết quả học tập và sự hứng thú, phần lớn học sinh học tập vì yêu thích, vì cảm thấy việc học có ý nghĩa và giá trị đối với bản thân, thay vì chỉ bị thúc đẩy bởi các yếu tố bên ngoài. Mặc dù nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn cao và được thực hiện với phương pháp thống kê chặt chẽ. Tuy nhiên lại chưa sử dụng tới phương pháp định tính (như phỏng vấn, quan sát học sinh), nên chưa làm rõ được vì sao các em lại có những mức động lực như vậy. Cùng với đó, nghiên cứu đã không khảo sát đến giáo viên, phương pháp giảng dạy,... khiến việc điều tra về động lực học tập chưa đầy đủ.

Hay “*Motivations for Primary School Students in EFL Countries to Participate During In-Person English Sessions*” (2024) của tác giả *Zhiya Jiao* là bài báo với đối tượng là học sinh tiểu học tại các nước sử dụng tiếng Anh như

ngoại ngữ, đã chỉ ra rằng cả hai loại động lực bên trong và động lực bên ngoài đều có ảnh hưởng đến sự tham gia của học sinh tiểu học. Cũng như bài báo của các tác giả người Brazil, Jiao cũng cho thấy vai trò quan trọng của động lực nội tại (về sự tò mò muốn học hỏi và hiểu tiếng Anh hay về thái độ của học sinh đối với tiếng Anh,...). Tuy nhiên các tác giả chủ yếu tập trung vào phân tích lý thuyết và bỏ qua các ý nghĩa về mặt vật lý và thực tiễn. Điều này khiến các nhà giáo dục hay giáo viên có thể gặp khó khăn trong việc áp dụng trực tiếp các kết quả này vào việc thiết kế chương trình giảng dạy, phương pháp dạy học hay các chiến lược tạo động lực cụ thể trong môi trường lớp học.

Tại Việt Nam, có một số đề tài nghiên cứu về động lực học tiếng Anh cho học sinh phổ thông, đặc biệt là học sinh tiểu học mà cụ thể là học sinh lớp 5 như *“Khảo sát thực trạng hứng thú học tiếng Anh của học sinh lớp 5 tại một số trường tiểu học ở thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương”* (2013) của tác giả Đỗ Huỳnh Kiều đã chỉ ra được sự hứng thú của học sinh khi giáo viên tiếng Anh sử dụng công nghệ, các phương tiện, trang thiết bị hiện đại vào việc dạy học. Tuy nhiên, dữ liệu trong nghiên cứu đã được thu thập vào năm 2012 - 2013, các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tiếng Anh của học sinh cũng đã thay đổi rất nhiều. Do đó, kết quả nghiên cứu này có thể không còn phản ánh đúng thực trạng hiện tại và tính ứng dụng cho thời điểm hiện tại bị hạn chế.

Hay *“Nghiên cứu về động lực học tiếng Anh của học sinh ở một trường tiểu học tại Hà Nội”* (2022) của tác giả Nguyễn Thị Thu Hương đã sử dụng cả phương pháp định tính và phương pháp định lượng để chỉ ra được sự ảnh hưởng của động lực nội tại, so sánh được quan điểm của học sinh và giáo viên.

Tại trường Đại học Hoa Lư, các giảng viên của bộ môn tiếng Anh chủ yếu thực hiện các đề tài liên quan đến giáo dục đại học như:

“Nghiên cứu về động lực học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất khoa D8 Trường Đại học Hoa Lư và đề xuất một số giải pháp” (2016) của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, đã mô tả được thực trạng động lực học tiếng Anh của sinh

viên, thống kê được các mức độ và các yếu tố ảnh hưởng để từ đó đề ra các biện pháp phù hợp.

Hay bài báo “*Phân tích động lực học tiếng Anh của sinh viên*” (2022) của tác giả *Vũ Thị Thanh (Trường Quốc tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội)* và tác giả *Bùi Thị Nguyên (Trường Đại học Hoa Lư)* đã tổng kết, phân tích được các tài liệu về động lực học tiếng Anh ở cả Việt Nam và quốc tế dưới góc nhìn lý thuyết và thực tiễn.

Có thể thấy rằng, các nghiên cứu và bài báo hiện nay chủ yếu tập trung vào việc tìm ra các biện pháp để tăng cường sự hứng thú, động lực học tập cho học sinh hoặc sinh viên trong việc học môn tiếng Anh, nhưng đa phần chỉ chú trọng vào việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hoặc công cụ hỗ trợ học tập để thúc đẩy sự tham gia của học sinh. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về động lực học tiếng Anh ở đối tượng học sinh tiểu học, đặc biệt là việc khám phá các yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến động lực học tập của các em trong độ tuổi này. Điều này cho thấy sự thiếu sót trong việc hiểu rõ động lực học tiếng Anh ở học sinh tiểu học. Như vậy, ở Trường Tiểu học Khánh Phú hiện nay chưa có một đề tài nào tìm hiểu về động lực học tiếng Anh cho học sinh khối 5.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế, đóng vai trò then chốt trong giao tiếp, học tập và phát triển nghề nghiệp. Việt Nam cũng đã và đang thúc đẩy cải cách giáo dục, trong đó việc dạy và học tiếng Anh cho học sinh tiểu học được coi là một ưu tiên quan trọng, bởi ở lứa tuổi này, các em dễ bị chi phối bởi yếu tố cảm xúc, hứng thú học tập chưa ổn định, và dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh. Đặc biệt, việc duy trì và phát triển động lực học tiếng Anh ở giai đoạn đầu giúp học sinh không chỉ tiếp thu ngôn ngữ này một cách hiệu quả mà còn tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn học tập tiếp theo.

Đối với lứa tuổi học sinh lớp 5, giai đoạn có những chuyển biến quan trọng trong nhận thức và thái độ học tập. Về mặt tâm lý ở lứa tuổi này cũng rất

cần được chú ý, chúng đã có những thay đổi về tính cách như tự ý thức, tự đánh giá, lòng tự trọng phát triển nên dễ trở nên tự ái... Về mặt nhận thức, nhất là trình độ phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá, óc phê phán, hay khả năng tập trung, trí nhớ logic cũng phát triển rõ rệt so với các lớp dưới. Do vậy, việc xây dựng động lực học tiếng Anh cho học sinh sẽ mang lại những lợi ích to lớn, góp phần hình thành thói quen học tập tích cực và bền vững, đồng thời tạo dựng nền tảng vững chắc để các em phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ và mở rộng cánh cửa tri thức.

Tuy nhiên, thực tế tại nhiều trường tiểu học hiện nay cho thấy, dù chương trình giảng dạy đã có nhiều đổi mới, việc tạo dựng một môi trường học tiếng Anh hấp dẫn, khơi gợi hứng thú và duy trì động lực học tập lâu dài cho học sinh vẫn còn đang gặp không ít khó khăn. Tình trạng phổ biến là một bộ phận không nhỏ học sinh vẫn tiếp cận tiếng Anh một cách thụ động, mang tính đối phó, thiếu đi sự hứng thú cần thiết, hoặc nhanh chóng giảm sự hứng thú khi gặp trở ngại... trong khi đang là thời điểm có sự chuyển giao về khối lượng kiến thức và yêu cầu cao hơn về kỹ năng. Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập hiện tại mà còn làm giảm khả năng phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp quan trọng trong tương lai của các em. Chính vì những thách thức đó, việc nghiên cứu để nhận diện và phân tích rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh ở học sinh tiểu học cũng trở nên hết sức cần thiết. Từ đó, chúng ta có thể tìm ra những biện pháp phù hợp giúp học sinh tiểu học học tiếng Anh một cách hứng thú và hiệu quả hơn. Điều này không chỉ giúp các em phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện, mà còn xây dựng sự tự tin và tinh thần học tập tích cực. Khi đó có thể giúp học sinh phát triển năng lực tiếng Anh một cách vững chắc, trang bị hành trang cần thiết để trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai.

Động lực là nguồn năng lượng tinh thần mạnh mẽ, thúc đẩy chúng ta tiến bước, vượt qua thử thách và theo đuổi mục tiêu. Đó là nguồn năng lượng, sức mạnh tinh thần ẩn sâu bên trong giúp ta vượt qua trở ngại và tiếp tục cố gắng

ngay cả khi gặp khó khăn. Và đối với việc học một ngoại ngữ mới như tiếng Anh, động lực cũng đóng một vai trò quan trọng không kém trong việc hình thành khả năng và hứng thú của học sinh. Động lực có thể chia thành 2 loại chính: động lực bên trong và động lực bên ngoài.

Động lực bên trong: là động lực xuất phát từ bên trong con người, từ niềm yêu thích, sự hứng thú và mong muốn học tập của bản thân học sinh.

Động lực bên ngoài: là động lực xuất phát từ bên ngoài, từ những yếu tố như khen thưởng, sự công nhận, áp lực từ gia đình hay yêu cầu xã hội.

Mặt khác, nhiều học sinh vẫn còn thờ ơ, không coi trọng việc học tiếng Anh, điều này làm cho kiến thức của các em bị hạn chế và dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Hay các em chưa thực sự nhận thấy giá trị của việc học tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày và trong tương lai, dẫn đến việc học chỉ mang tính đối phó chứ không xuất phát từ nhu cầu tự thân. Đồng thời, *“một vài người dạy tiếng Anh thường chú trọng đến việc “nhồi nhét” vào đầu người học với rất nhiều những bài tập máy móc mà quên đi niềm thích thú cũng như động lực của người học.”* (Broughton, 1978, p. 47). Đã có nhiều nhà ngôn ngữ học, nhà nghiên cứu, người dạy ngôn ngữ đã cố gắng xác định động lực là gì, có bao nhiêu loại động lực, và một người dạy có thể làm những gì để nâng cao động lực cho học sinh để họ có thể thành công trong việc học một ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Vậy nên, đề tài nghiên cứu của chúng tôi sẽ khai thác những điểm này với hi vọng giúp người học tạo ra động lực cũng như tìm ra động lực cho chính bản thân mình khi học môn tiếng Anh.

Tuy có nhiều nghiên cứu đề cập đến những động lực học tiếng Anh của học sinh tiểu học nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống, đặc biệt là khi nhắc về ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân và môi trường xung quanh như gia đình, giáo viên, bạn bè đến quá trình hình thành và phát triển động lực này. Vì vậy, đề tài được viết ra nhằm điền tiếp vào những khoảng trống cũng như đưa ra các biện pháp hiệu quả giúp tạo động lực cho học sinh tiểu học mà ở đây là học sinh lớp 5. Từ những kết quả của nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu sẽ có thể đề xuất

được các biện pháp phù hợp và hoàn thiện, nhằm nâng cao động lực và chất lượng học tập môn tiếng Anh tại Trường Tiểu học Khánh Phú nói chung và các trường tiểu học khác nói riêng, góp phần cải thiện hiệu quả giáo dục ngoại ngữ trong giai đoạn nền tảng này, đồng thời trang bị cho học sinh những hành trang cần thiết để phát triển toàn diện. Điều đó không chỉ tập trung vào phương pháp giảng dạy mà còn chú trọng đến việc khơi gợi và duy trì động lực nội tại nhằm giúp học sinh tự tin hội nhập và sẵn sàng cho những thách thức trong tương lai. Đồng thời, nghiên cứu cũng sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc, giúp giáo viên, phụ huynh và nhà trường có thể phối hợp hiệu quả trong việc định hướng, hỗ trợ và phát huy tối đa tiềm năng của học sinh ngay từ những năm học đầu đời.

Qua tìm hiểu, nhóm đề tài nhận thấy đa số các nghiên cứu chủ yếu tập trung đưa ra các biện pháp để tăng hứng thú cho học sinh trong việc học môn tiếng Anh hoặc đề xuất một số biện pháp giúp sinh viên hứng thú học môn tiếng Anh. Có rất ít nghiên cứu về động lực học tiếng Anh của học sinh tiểu học.

Mặt khác, trong bối cảnh hiện nay, khi chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành đã đưa ra những yêu cầu đòi hỏi giáo viên cần phải đáp ứng, trong đó, việc đổi mới các phương pháp dạy học được coi là ưu tiên hơn cả trong việc làm tăng sự hứng thú và phát triển năng lực của học sinh. Chính vì những lí do trên, nhóm đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: *“Nghiên cứu động lực học tiếng Anh của học sinh khối 5 trường tiểu học Khánh Phú”*.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng, xác định các mức độ động lực và đề xuất các biện pháp để nâng cao động lực học tiếng Anh cho học sinh khối 5.

4. Đối tượng nghiên cứu

Động lực học tiếng Anh của học sinh khối 5.

5. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về thời gian thực hiện: Đề tài tập trung nghiên cứu về động lực học tập môn tiếng Anh vào khoảng kỳ 2 của năm học 2024 - 2025 với thời gian thực hiện trong vòng 1 năm.

Phạm vi về khách thể: Đề tài nghiên cứu với đối tượng là học sinh tiểu học khối 5 của Trường Tiểu học Khánh Phú (137 em).

Phạm vi về nội dung: Các loại động lực học tập, các mức độ động lực học tập và các yếu tố ảnh hưởng của động lực đối với học sinh khối 5 của Trường Tiểu học Khánh Phú.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp định tính: Phỏng vấn, thảo luận nhóm với học sinh, giáo viên và phụ huynh.
- Phương pháp định lượng: Sử dụng bảng hỏi khảo sát để thu thập dữ liệu từ học sinh về động lực học tiếng Anh.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Các thuyết về động lực học tập

1.1.1. Thuyết Tự Quyết Định (Self-determination theory)

Theo Deci và Ryan (1985), cho rằng con người có động lực để học hỏi, phát triển và thay đổi cuộc sống của họ, nếu ba nhu cầu tâm lý cơ bản của họ được thỏa mãn: *“Các điều kiện hỗ trợ trải nghiệm của cá nhân về tính tự chủ, năng lực và mối quan hệ được cho là thúc đẩy các hình thức động lực và sự tham gia có ý chí và chất lượng cao nhất cho các hoạt động, bao gồm hiệu suất, tính kiên trì và tính sáng tạo được nâng cao. Ngoài ra, lý thuyết Tự quyết (SDT) đề xuất rằng mức độ mà bất kỳ nhu cầu tâm lý nào trong ba nhu cầu này không được hỗ trợ hoặc cản trở trong bối cảnh xã hội sẽ có tác động bất lợi mạnh mẽ đến sức khỏe trong bối cảnh đó”*; có nghĩa rằng, các điều kiện hỗ trợ trải nghiệm về tính tự chủ, năng lực và mối quan hệ của cá nhân được cho là thúc đẩy các hình thức động lực; đồng thời cũng thúc đẩy sự tham gia có ý chí và chất lượng cao nhất cho các hoạt động, bao gồm hiệu suất nâng cao, tính kiên trì và tính sáng tạo.

Ngoài ra, thuyết này cũng đề xuất rằng mức độ mà bất kỳ nhu cầu tâm lý nào trong ba nhu cầu này không được hỗ trợ hoặc cản trở trong bối cảnh xã hội sẽ có tác động bất lợi mạnh mẽ đến sức khỏe trong bối cảnh đó. Tức là, những người không thể đáp ứng ba nhu cầu này có thể cảm thấy mất động lực hoặc cần những thứ như phần thưởng bên ngoài để học hỏi hoặc thay đổi bản thân, họ thường không có ý thức tự quyết và sức khỏe tinh thần kém. Thuyết này tập trung vào việc khám phá các yếu tố thúc đẩy con người hành động và phát triển, đặc biệt là động lực nội tại. Như vậy, theo thuyết Tự Quyết, động lực phụ thuộc vào việc đáp ứng các nhu cầu tâm lý của con người (quyền tự chủ, năng lực và mối quan hệ) và nó chi phối đến việc phát triển toàn diện của cá nhân khi tự đưa ra quyết định và hành động một cách tự nguyện.

Không chỉ vậy, thuyết Tự Quyết (SDT) còn đề cập đến quá trình hội nhập giữa động lực nội tại và ngoại tại. Từ việc “*con người thường bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài như hệ thống khen thưởng, điểm số, đánh giá hoặc ý kiến mà họ sợ người khác có thể có về họ*”, mà con người được thúc đẩy từ bên trong nội tại bởi sở thích, sự tò mò, sự quan tâm, hứng thú,... Có thể hiểu rằng, khi con người thường xuyên bị những yếu tố bên ngoài tác động vào, chúng sẽ được hoà nhập sâu vào bản thân, giúp họ tự nhận thức được tầm quan trọng và giá trị cá nhân. Chẳng hạn, học sinh ban đầu học tiếng Anh vì bắt buộc, do có những phần thưởng khích lệ hay vì được khen ngợi; nhưng sau đó, nhờ môi trường học tập, nhờ các yếu tố bên ngoài đã khiến họ thực sự cảm thấy yêu thích môn học này. Quá trình hội nhập này rất quan trọng vì nó giúp học sinh chuyển từ việc thực hiện hành động theo sự bắt buộc, áp lực bên ngoài sang hành động tự chủ và tự quyết, từ đó giúp tạo ra động lực học tập một cách bền vững, mang lại sự hài lòng trong quá trình học tập.

1.1.2. Thuyết động lực tích hợp và công cụ (Intergrative & Instrumental Motivation)

Động lực học tập đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch học tập cho những người học ngôn ngữ. Động lực cao sẽ dẫn đến thói quen học tập siêng năng, cuối cùng dẫn đến kết quả học tập được cải thiện. Từ “động lực” tưởng chừng đơn giản, dễ dàng nhưng lại rất khó định nghĩa. Hầu hết người học ngôn ngữ đều có thể xác định được tầm quan trọng của động lực nhưng lại rất ít người có thể tự tìm ra động lực cho mình. Gắn động lực với việc tiếp thụ ngôn ngữ, *Gardner (1985)* cho rằng: “*Động lực là sự kết hợp giữa nỗ lực và mong muốn đạt được mục tiêu ngôn ngữ với thái độ tích cực đối với việc học ngôn ngữ*”. Động lực của *Gardner* bao gồm 4 khía cạnh: mục tiêu, nỗ lực, mong muốn đạt được mục tiêu và thái độ tích cực đối với hoạt động học.

Khi phân loại động lực, *Gardner* và *Lambert (1972)* đã đưa ra 2 khái niệm: động lực tích hợp (integrative motivation) và động lực công cụ (instrumental motivation). Động lực tích hợp là mong muốn hòa nhập của người

học với cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó, hiểu biết về văn hóa và giao tiếp tốt với người bản xứ. Khi người học coi việc tìm hiểu về một ngôn ngữ, văn hóa mới là sở thích, nó sẽ tạo thành động lực phát triển to lớn dựa vào niềm thích thú với ngôn ngữ đó, giúp người học duy trì sự kiên trì và hứng thú trong suốt quá trình học tập. Ngược lại, nếu việc học chỉ xuất phát từ áp lực bên ngoài hoặc mục tiêu ngắn hạn, nó có thể suy giảm nhanh chóng vì những yếu tố thúc đẩy này không còn. Động lực công cụ là khi người học xem tiếng Anh như một công cụ để đạt được mục tiêu cụ thể, như tìm việc làm, thi cử hoặc nâng cao thu nhập. Đây cũng là một trong những động lực giúp người học có thể đặt mục tiêu để phấn đấu trong việc học ngôn ngữ. Tuy nhiên, động lực này không thể kéo dài được lâu khi chỉ cần mục tiêu ấy hoàn thành hoặc mất đi thì việc học ngôn ngữ sẽ lập tức bị chững lại hay thậm chí người học không còn hứng thú trong việc duy trì động lực ấy nữa. Có thể thấy, 2 loại động lực này không loại trừ nhau. Hầu hết người học được thúc đẩy bởi sự kết hợp của các lý do tích hợp và công cụ.

Trong thực tế, nhiều người học ngôn ngữ có sự kết hợp giữa động lực tích hợp và công cụ. Chẳng hạn, họ có thể học ngôn ngữ vì một mục đích nghề nghiệp, nhưng đồng thời cũng mong muốn hiểu rõ hơn về văn hóa và xã hội của cộng đồng ngôn ngữ đó. Sự kết hợp này sẽ giúp người học tiếp thu một cách chắc chắn và lâu dài hơn bởi họ có một nguồn động lực lớn để duy trì cũng như phấn đấu, niềm yêu thích muốn tìm hiểu sẽ tạo động lực và sự phấn đấu vì mục tiêu sẽ giữ họ lại trong quá trình học.

1.2. Khái niệm động lực học tập

Động lực học tập là một trong những yếu tố quan trọng quyết định mức độ hứng thú, nỗ lực và thành tích của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, đặc biệt là đối với việc học tiếng Anh – một môn học đòi hỏi sự kiên trì, luyện tập và khả năng áp dụng ngôn ngữ vào thực tiễn. Theo *Michell* (1982), động lực là “*mức độ cá nhân muốn đạt được mục tiêu và lựa chọn hành vi phù hợp*”, nhấn mạnh rằng động lực xuất phát từ mong muốn chủ quan của mỗi cá nhân trong việc hướng tới mục tiêu. *Schunk* (2000) và *Pintrich* (2003) cho rằng động lực là

“*quá trình bên trong giúp thúc đẩy, định hướng và duy trì hành động*”, có nghĩa động lực không chỉ là sự khởi nguồn mà còn là lực lượng duy trì hành vi học tập trong thời gian dài. *Spratt, Humphreys và Chan (2002)* mở rộng quan niệm này khi nhấn mạnh: động lực học tập giúp người học trở nên nhiệt tình, tích cực và cảm thấy thoải mái khi tham gia các hoạt động học tập, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức. *Huitt (2011)* cũng khẳng định rằng động lực ảnh hưởng trực tiếp đến thành công của người học, đồng thời các nghiên cứu trong lĩnh vực học tiếng Anh chuyên ngành đã chỉ ra rằng giảng viên, môi trường học tập và tài liệu học tập đều là những yếu tố tác động thuận chiều đến động lực của học sinh, giúp các em duy trì thái độ tích cực, kiên trì và hứng thú khi học tập (*Gái, 2022; Slowik & Hoàn, 2022*).

Tại Việt Nam, khái niệm động lực cũng được nhiều tác giả nghiên cứu và làm rõ. Theo Từ điển Hán - Việt, động lực là “*sức chuyển động, hay những lực lượng tạo ra sự thay đổi*” (*Đào Duy Anh, 2005, tr. 307*), gợi mở rằng động lực là nguồn năng lượng thúc đẩy con người thực hiện các hành vi nhằm đạt mục tiêu. Trong giáo dục, *Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)* định nghĩa động lực học tập là “*khao khát, mong muốn, hào hứng, cảm thấy có trách nhiệm và đầy nhiệt huyết trong quá trình học tập*”, trong khi *Đỗ Hữu Tài và cộng sự (2016)* nhấn mạnh đây là “*trạng thái nội tâm lâu dài giúp học sinh duy trì sự hứng thú và ham muốn tìm tòi, học hỏi, vượt qua những trở ngại*”. Như vậy, động lực không chỉ là cảm giác nhất thời mà còn là trạng thái bền vững, giúp học sinh kiên trì và chủ động trong việc học, đặc biệt khi phải đối mặt với các thử thách như khó khăn về ngữ pháp, từ vựng, hay kỹ năng nghe – nói trong tiếng Anh.

1.3. Các loại động lực học tập

Để nghiên cứu và đánh giá động lực học tập một cách có hệ thống, các nhà nghiên cứu thường phân loại động lực thành các khía cạnh cụ thể. Và trong suốt quá trình nghiên cứu, chúng tôi sẽ tập trung vào hai loại động lực chủ yếu: động

lực bên trong và động lực bên ngoài, hay còn gọi động lực nội tại và động lực ngoại tại.

1.3.1. Động lực bên trong (Intrinsic motivation)

Động lực bên trong hay còn gọi là động lực nội tại, là động lực xuất phát từ chính bản thân mỗi con người, nó bắt nguồn từ sự đam mê, khao khát hay niềm vui khi thực hiện một hoạt động nào đó, cũng có thể là khi học sinh học vì sự hứng thú, tò mò và niềm yêu thích môn học, ví dụ như ham muốn giao tiếp bằng tiếng Anh, khám phá văn hóa nước ngoài, hay vui thích khi hoàn thành một trò chơi học từ vựng. Và thực tế, điều này là rất hiếm trong bối cảnh trường học hay nơi làm việc.

Từ thuyết Tự Quyết của *Deci* và *Ryan*, khi ba nhu cầu tâm lý cơ bản của con người (quyền tự chủ, năng lực và mối quan hệ) được thỏa mãn đầy đủ, động lực nội tại của họ cũng sẽ được kích thích và phát triển mạnh mẽ. Đối với giáo dục, có thể hiểu rằng, khi học sinh cảm thấy mình được tự do, tự chủ trong mọi hành động của mình, hoặc nhận được sự khẳng định về khả năng của bản thân cũng như cảm nhận được sự gắn kết với cộng đồng xung quanh, các em sẽ tự nguyện, hăng say theo đuổi mục tiêu học tập và phát triển cá nhân. Điều này không chỉ giúp các em gắn bó lâu dài, bền vững với quá trình học tập, mà còn góp phần hình thành một nền tảng phát triển toàn diện cả về trí tuệ lẫn cảm xúc. Ngoài ra, để có động lực nội tại, ta cũng cần nhận thức về năng lực của bản thân: khi ta học tập hay làm việc, mọi thứ đều xuất phát từ niềm đam mê, hứng thú; là khi ta hành động không phải do cha mẹ hay ai bắt buộc và cũng không phải do tiền tài, danh vọng hay cạnh tranh, chạy đua với bất cứ ai, mà hoàn toàn phải là tự nguyện; thậm chí là hành động ấy không phù hợp với kỳ vọng của thế giới bên ngoài thì ta vẫn có thể kiên trì đến cùng. Thực tế, khi càng có năng lực, chúng ta càng gắn bó và say mê với công việc đó hơn. Để đạt được động lực hoàn chỉnh, chúng ta cũng cần xây dựng, kết nối với những người khác bằng cách luôn biết tạo ra những giá trị và giúp đỡ được cho cộng đồng, cho xã hội

mà không vì một lợi ích cá nhân nào cả. Vậy nên, khi đáp ứng được ba nhu cầu tâm lý này, chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc.

Theo Deci và Ryan: “*Động lực nội tại xuất phát từ sự hứng thú, thỏa mãn và niềm vui từ chính hoạt động đó*”. Chẳng hạn, một tình nguyện viên luôn sẵn sàng tham gia các hoạt động từ thiện chỉ đơn giản là vì họ cảm thấy vui và hạnh phúc khi giúp đỡ được những người khác chứ không phải vì họ muốn được ghi nhận hoặc đánh giá cao. Hay một họa sĩ vẽ tranh vì họ yêu thích nghệ thuật và muốn thể hiện cảm xúc của mình trong những bức tranh chứ không phải vì tiền bạc hay danh tiếng. Một nhà khoa học nghiên cứu một vấn đề khó khăn vì họ muốn khám phá ra những điều mới mẻ, thú vị mà không phải là vì phần thưởng hay sự công nhận.

Trong học tập cũng vậy, một học sinh say mê đọc sách vì chúng tò mò và muốn khám phá thế giới bên ngoài, thế giới tự nhiên, chứ không phải vì điểm số hay sự khen ngợi. Một học sinh say mê toán học cũng sẽ tự giác học và tìm tòi thêm vì chúng cảm thấy vui vẻ và thỏa mãn khi tìm ra đáp án, chứ không phải là do yêu cầu từ thầy cô hay cha mẹ.

Tất cả những ví dụ trên đều là minh chứng cho sức mạnh nội tại. Đó là khi sự say mê, hứng thú, khát khao sáng tạo, chinh phục mục tiêu,... thôi thúc chúng ta hành động mà không vì bất kỳ áp lực bên ngoài hay phần thưởng lớn nhỏ nào, nó đơn giản chỉ là niềm vui hay sự thỏa mãn khi theo đuổi mục tiêu của bản thân. Động lực bên trong chính là nguồn năng lượng giúp ta vượt qua mọi thử thách và khám phá được khả năng của bản thân.

1.3.2. Động lực bên ngoài (Extrinsic motivation)

Động lực bên ngoài hay động lực ngoại tại, là động lực được thúc đẩy bởi các yếu tố bên ngoài. Những thứ này có thể hữu hình như: tiền bạc, điểm số,... hoặc vô hình như: lời khen, danh tiếng, sự công nhận,... Hay hiểu một cách khác, động lực bên ngoài chính là sự tác động từ cá nhân hoặc các yếu tố thúc đẩy nào đó có liên quan đến thưởng phạt.

Chẳng hạn, những con vật trong rạp xiếc, để con vật nghe lời và làm theo yêu cầu, người huấn luyện sẽ cho nó ăn thứ mà nó yêu thích. Sau một thời gian dài như vậy, chúng sẽ hình thành phản xạ có điều kiện và cho rằng chỉ cần hành động theo yêu cầu của người huấn luyện thì sẽ được ăn. Đối với chúng, những chiếc bánh là những phần thưởng khích lệ tiếp thêm động lực.

Hay đối với những em bé mầm non khi đi học, nếu ai ngoan, nghe lời, sẽ được phiếu bé ngoan vào cuối tuần. Và cứ như thế, giáo viên như thiết lập một hệ thống kiểm soát trong tư duy, khiến chúng mất đi sự tự chủ trong cả suy nghĩ và hành động.

Hay một nhân viên hoàn toàn có thể dành thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn vào cuối tuần sau những chuỗi ngày làm việc mệt mỏi; họ sẽ có động lực và sẵn sàng đi làm những việc ngoài công việc vì họ cần tiền để trang trải cuộc sống hay chi trả những hoá đơn, mặc dù đó là những công việc mà họ không thích. Điều này đều là do các yếu tố bên ngoài, những thứ gọi là “phần thưởng” tác động vào, khiến ta như bị một thứ vô hình điều khiển.

Theo *Dornyei* (2001): “*Động lực bên ngoài xuất phát từ mong muốn của người học để nhận được phần thưởng bên ngoài hoặc nhận thức của bạn bè và phụ huynh, hoặc việc tránh bị trừng phạt*”. Thật vậy, một học sinh cố gắng học tập chăm chỉ và đạt điểm cao chỉ để nhận được lời khen hay sự công nhận của bố mẹ, thầy cô; tham gia các cuộc thi chỉ để đạt được những danh hiệu,... Cũng như vậy, việc học sinh đó hoàn thành bài tập một cách chóng đỏi để tránh bị phạt cũng là do các yếu tố bên ngoài thúc đẩy hành động.

Những ví dụ trên đều là các minh chứng cho động lực bên ngoài. Tuy việc khen thưởng hay trừng phạt sẽ khiến con người chúng ta phục tùng, tuân theo, nhưng chúng thường chỉ mang đến hiệu quả ngắn hạn và khiến chúng ta càng trở nên tham vọng hơn. Khi thành tích tốt được gắn với phần thưởng, những người có động lực bên ngoài sẽ không nhận thêm trách nhiệm hay nhiệm vụ trừ khi điều đó mang đến lợi ích cho họ. Trong khi đó, việc đưa ra những hình phạt nghiêm khắc mặc dù khiến con người ta chăm chỉ hơn, nhưng về lâu dài, điều đó

lại phản tác dụng. Và trong học tập cũng vậy, tuy động lực bên ngoài có thể kích thích hành vi học tập và tạo động lực ngắn hạn, nhưng nếu chỉ dựa vào yếu tố này, học sinh dễ mất đi niềm yêu thích và sự chủ động trong việc học.

Động lực bên trong và động lực bên ngoài không hề tồn tại độc lập, chúng luôn tác động qua lại hoặc thậm chí là loại trừ lẫn nhau. Khi chúng được kết hợp với nhau, hiệu quả của công việc hay học tập của con người có thể sẽ được nâng cao. Ví dụ, một học sinh ban đầu học tiếng Anh vì muốn được điểm cao, được khen thưởng, nhưng dần dần lại cảm thấy yêu thích môn học này và mong muốn chinh phục được nó. Nhưng trong một số trường hợp, động lực bên ngoài lại có thể ảnh hưởng đến động lực bên trong: *“Các yếu tố bên ngoài như phần thưởng, hình phạt và môi trường kiểm soát quá mức có thể làm hỏng động lực nội tại và mong muốn học hỏi của học sinh”* (Ryan & Deci, 2017, tr. 119–120). Chẳng hạn, một cầu thủ ban đầu có niềm yêu thích với đá bóng nhưng khi bị áp lực phải giành huy chương để được thưởng tiền, nó khiến cầu thủ ấy cảm thấy căng thẳng cũng như mất đi niềm vui khi thi đấu. Hay một học sinh vốn rất thích vẽ tranh nhưng khi bố mẹ hứa sẽ thưởng tiền cho mỗi bức tranh đạt điểm cao, học sinh đó lại chỉ tập trung vào việc vẽ tranh để có tiền mà làm mất đi niềm hứng thú thực sự khi vẽ. Nghiên cứu cho thấy, trong quá trình học tập, để đạt được hiệu quả học tập bền vững, động lực bên ngoài cần được chuyển hóa dần thành động lực bên trong, tức là học sinh thay vì cảm thấy việc học là do các yếu tố bên ngoài tác động, mà chúng sẽ cảm thấy thực sự muốn học để khám phá, để đạt được những mục tiêu hay đam mê của mình. Điều này giúp các em phát triển tư duy sáng tạo, tự tin và duy trì động lực học tập lâu dài.

Tóm lại, mối quan hệ giữa động lực bên ngoài và động lực bên trong là một mối quan hệ phức tạp và đa chiều. Vậy nên, cần phải cân bằng giữa động lực bên trong và động lực bên ngoài một cách khéo léo để có thể tạo ra những môi trường và phương pháp phù hợp giúp thúc đẩy động lực đạt được hiệu quả cao nhất.

1.4. Vai trò của động lực trong việc học tiếng Anh

Đối với học sinh lớp 5, đặc điểm tâm lý và nhận thức của các em đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về trí tuệ, cảm xúc và xã hội, do đó động lực học tập đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Khi có động lực, học sinh không chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu mà còn chủ động tham gia các hoạt động bổ trợ, tự tìm kiếm thông tin, trao đổi với bạn bè và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này giúp các em phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập, đồng thời hình thành thói quen tự học lâu dài. Bên cạnh đó, việc phân tích động lực học tập giúp giáo viên có cơ sở thiết kế các phương pháp giảng dạy, lựa chọn nội dung và hình thức học tập phù hợp, từ đó nâng cao hiệu quả học tập môn tiếng Anh, tạo điều kiện để học sinh lớp 5 phát triển khả năng ngôn ngữ và tư duy một cách bền vững.

Trong thời đại hiện nay, khi thế giới của công nghệ thông tin đang nổi lên trên toàn thế giới thì con người, đặc biệt là thế hệ học sinh, đang phải đối mặt với một thách thức lớn: sự xao nhãng từ môi trường mạng với những cám dỗ từ những ứng dụng giải trí,... đang dần thay thế cho thời gian và sự tập trung của các em, khiến việc học càng trở nên khó khăn. Hơn nữa, sự dễ dàng trong việc tìm kiếm thông tin trên mạng cũng đã vô tình tạo ra tâm lý ỷ lại, lười suy nghĩ, khiến các em mất đi khả năng tư duy độc lập, kỹ năng phân tích, tổng hợp,... Và khi dành quá nhiều thời gian cho thế giới ảo thì kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm hay kỹ năng giải quyết vấn đề cũng sẽ bị phai mờ dần, gây ra những trở ngại lớn trên con đường lĩnh hội tri thức. Vì vậy, con người chúng ta rất cần có động lực để có thể vượt mọi rào cản, bước tới mục tiêu.

Một vài ví dụ thực tiễn sẽ cho ta thấy vai trò của động lực trong cuộc sống. Chẳng hạn, một người sau khi xem một video truyền cảm hứng về hành trình giảm cân, đã lập tức bùng lên quyết tâm, hào hứng xỏ giày và bắt đầu những bài tập đầu tiên. Tuy nhiên, ngọn lửa nhiệt huyết ấy nhanh chóng lụi tàn chỉ sau vài ngày ngắn ngủi. Sự lặp đi lặp lại của các bài tập, sự mệt mỏi của cơ thể, và thiếu đi một mục tiêu rõ ràng đã khiến họ dễ dàng bỏ cuộc. Hay chẳng hạn, một sinh viên xem được video về một diễn giả nổi tiếng và ngay lập tức

muốn trở thành một người nói trước công chúng giỏi. Anh ấy đăng ký tham gia một khóa học kỹ năng thuyết trình và luyện tập chăm chỉ. Thế nhưng sau vài buổi học, sự hào hứng ban đầu dần nhường chỗ cho sự chán nản vì những bài tập lặp đi lặp lại mà vẫn không thấy tiến bộ rõ rệt.

Trong việc học tiếng Anh cũng vậy, để có thể thành thạo, để có thể nói và giao tiếp một cách trôi chảy, người học cũng phải trải qua sự lặp đi lặp lại một cách tẻ nhạt, nhằm chán ấy. Từ việc bắt đầu học những từ vựng đơn giản, gần gũi, rồi đến việc học nghe, nói các cụm từ, đoạn văn liền mạch, và cuối cùng là khả năng giao tiếp tự tin. Đó là một con đường dài, đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực và sự không ngừng học hỏi. Trên con đường ấy, ta sẽ không tránh khỏi những rào cản, những thử thách, những tiếng nói xung quanh nghi ngại. Tác giả *Carol Dweck* trong "*Mindset*" từng đề cập đến rằng: *“thành công không đến từ tài năng bẩm sinh mà từ sự kiên trì và nỗ lực không ngừng”*. Nếu không có sự cố gắng, quyết tâm, kiên trì và đặc biệt nhất là động lực, thì ta vẫn sẽ mãi không thể tiến bộ và đạt được mục tiêu của bản thân. Đôi khi ta muốn bắt đầu học tiếng Anh một cách nghiêm túc, nhưng do thiếu vắng kiến thức nền tảng, ta dễ cảm thấy nản lòng ngay lập tức. Học tiếng Anh không khó, điều quan trọng là ta phải có một động lực đủ mạnh mẽ để xua tan những nỗi sợ hãi, những giới hạn tự đặt ra, và đưa ta đến đích. Động lực giúp chúng ta duy trì sự kiên trì, dù gặp phải những thử thách như từ vựng khó, ngữ pháp phức tạp hay nỗi sợ khi giao tiếp,... Khi mất động lực, việc học trở nên nặng nề và dễ gây chán nản, dẫn đến việc trì hoãn, thậm chí là bỏ cuộc. Do đó, việc nuôi dưỡng động lực trong học tập nói chung và học tiếng Anh nói riêng, không chỉ giúp ta đạt được mục tiêu, mà còn rèn luyện cho ta tinh thần kỉ luật, ý chí quyết tâm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Không chỉ vậy, trong việc học tiếng Anh, động lực còn khơi dậy sự hứng thú và niềm đam mê, nó biến việc học từ một nhiệm vụ, một môn học với đầy rẫy những bài tập bắt buộc phải hoàn thành,... thành một cuộc phiêu lưu thú vị. Khi có động lực, người học sẽ chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức, những điều mới mẻ và không ngại thử thách bản thân. Động lực cũng giúp người học tập

trung hơn, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và có thể tự vận dụng linh hoạt trong cuộc sống. Học tiếng Anh là quá trình đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực không ngừng, nhưng khi có động lực, người học sẽ dành thời gian cho việc học, chủ động tìm kiếm những phương pháp học tập phù hợp với bản thân, chủ động tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh, các hoạt động học tập, tích cực tương tác với thầy cô, bạn bè,... Động lực thực sự là nguồn năng lượng vô tận làm ta không ngừng tiến bộ. Dù là động lực bên trong, xuất phát từ niềm đam mê và sự tò mò, hay động lực bên ngoài, đến từ những phần thưởng và lời khen, thì tất cả đều góp phần tạo nên một hành trình học tiếng Anh đầy ý nghĩa và thành công.

Tiếng Anh vốn chứa đựng vô vàn kiến thức, đồng nghĩa với việc người học phải bỏ ra rất nhiều thời gian để có thể đạt được từng mục tiêu nhỏ. Nhưng trong chính hành trình ấy, động lực sẽ biến mỗi bài học, mỗi từ vựng mới, mỗi bài đọc hay bài nghe thành một chuyến trải nghiệm thú vị, một bước tiến gần hơn với mục tiêu của mình. Khi có động lực, ta không còn cảm thấy việc học tiếng Anh là một gánh nặng, mà là một niềm vui, một sự khám phá. Mỗi thành công nhỏ đều có thể trở thành nguồn động viên lớn lao, thúc đẩy ta tiếp tục tiến bước. Học được tiếng Anh không phải chỉ dành cho những người có năng khiếu, cũng không phải là điều bất khả thi đối với những người học không giỏi, mà đó chính là quá trình rèn luyện, sự kiên trì, nỗ lực không ngừng. Động lực cho ta một sự hứng thú kéo dài và nó có thể bền vững cho tới khi đạt được mục tiêu đề ra. Khi có động lực, người học cũng sẽ tự nhận thức được bản thân, sẽ không còn trì hoãn việc học, không còn tìm kiếm những lí do để trốn tránh, không còn sợ hãi những thất bại, mà ngược lại, họ sẽ không ngừng tìm kiếm những cơ hội để sử dụng tiếng Anh, từ việc đọc sách báo, xem những bộ phim tiếng Anh, đến việc tự tin giao tiếp với người bản xứ.

Như vậy, động lực chính là yếu tố then chốt, là sức mạnh nội tại đóng vai trò vô cùng quan trọng, giúp ta vượt qua mọi rào cản, biến những khó khăn thành cơ hội, biến những thất bại thành bài học. Động lực không chỉ giúp ta học tập một cách hiệu quả, mà còn giúp chúng ta khám phá ra những khả năng, giới

hạn của bản thân và đặc biệt là hiện thực hoá được những mục tiêu trên con đường chinh phục tiếng Anh.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh

Thông qua tìm hiểu và nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, những yếu tố có thể tác động đến cả động lực bên trong (do chính bản thân học sinh cảm nhận) và động lực bên ngoài (đến từ môi trường bên ngoài). Dưới đây là những yếu tố chính:

1.5.1. Các yếu tố liên quan đến người học

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của các em học sinh có thể kể đến như chính bản thân người học là các em (các em không có hứng thú với môn học này, hay các em học yếu sinh ra tự ti và không muốn tiếp xúc), hoặc sự kì vọng của cha mẹ và thầy cô quá lớn vô tình tạo nên áp lực cho các em khiến các em dần mất đi sự hứng thú trong học tập,... Ngoài ra, *Keller (2010)* đã đưa ra mô hình ARCS, trong đó, đề cập đến vấn đề động lực học tập bị ảnh hưởng bởi 4 yếu tố: *sự chú ý (Attention)*, *sự liên quan (Relevance)*, *sự tự tin (Confident)* và *sự hài lòng thỏa mãn (Satisfaction)*.

Động lực là yếu tố quyết định phần lớn đến thành công của người học trong việc học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Anh nói riêng. Người học sẽ cảm thấy thiếu động lực và khó học tiếng Anh trừ khi họ tìm thấy hứng thú với môn học. Vì vậy, đối với những người học ngoại ngữ, việc phải làm đầu tiên chính là tìm ra động lực cho bản thân mình.

Những người học tin rằng mình có khả năng thành thạo tiếng Anh thường có động lực cao hơn. Họ không chỉ tìm kiếm kiến thức mà còn mong muốn áp dụng nó vào thực tế. Động lực này giúp họ duy trì sự kiên trì trong quá trình học, từ đó vượt qua những khó khăn và thách thức. Khi có lòng tin vào khả năng của bản thân, họ sẽ dễ dàng hơn trong việc khám phá các khía cạnh mới của ngôn ngữ.

Ngoài ra, tâm lý tích cực cũng đóng vai trò quan trọng trong việc học. Những người học có thái độ lạc quan thường tìm kiếm cơ hội để giao tiếp, tham

gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc thậm chí du lịch đến các quốc gia nói tiếng Anh. Họ không ngại thử thách bản thân và sẵn sàng đối mặt với những tình huống giao tiếp thực tế, điều này giúp họ cải thiện kỹ năng một cách tự nhiên và hiệu quả.

Ngược lại, nếu người học sợ mắc lỗi, họ có thể dễ dàng cảm thấy chán nản. Sự thiếu tự tin về khả năng học ngoại ngữ có thể dẫn đến việc họ tránh né các tình huống hay cơ hội để giao tiếp. Những suy nghĩ tiêu cực này có thể trở thành rào cản lớn trong quá trình học. Khi người học không dám tham gia vào các lớp học hoặc nhóm học tập, họ sẽ bỏ lỡ nhiều cơ hội để cải thiện kỹ năng của mình.

Ngoài ra, bạn bè cũng có thể giúp đỡ bằng cách tạo ra những trải nghiệm học tập thú vị. Việc cùng nhau thực hành tiếng Anh, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau sẽ giúp tăng cường sự tự tin. Khi học sinh cảm thấy mình không đơn độc trong hành trình học tập, họ sẽ dễ dàng hơn trong việc vượt qua những khó khăn và thử thách.

Thái độ cũng là một yếu tố quan trọng, thái độ tích cực giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức và kiên trì hơn trong quá trình chinh phục ngôn ngữ. Khi người học cảm thấy việc học tiếng Anh quá nhàm chán hoặc không hữu ích, họ thường thiếu động lực, dẫn đến việc bỏ cuộc sớm. Thái độ tích cực không chỉ giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức mà còn tạo động lực để họ kiên trì hơn.

1.5.2. Các yếu tố liên quan đến giáo viên

Cách truyền đạt sinh động, linh hoạt và sáng tạo là yếu tố then chốt trong việc thu hút sự chú ý và tăng hứng thú cho người học. Khi giáo viên sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng như trò chơi, thảo luận nhóm, hoặc các hoạt động tương tác, người học sẽ cảm thấy hào hứng hơn và dễ dàng tiếp thu kiến thức. Việc kết hợp các công nghệ hiện đại, như video, âm nhạc, hay các ứng dụng học tập, cũng có thể làm cho bài học trở nên thú vị và hấp dẫn hơn.

Ngược lại, giảng dạy máy móc và khô khan có thể dễ dàng gây ra sự nhàm chán và làm giảm động lực học tập của người học. Khi bài giảng thiếu sự sáng tạo và không có sự tương tác, người học có thể cảm thấy như họ chỉ đang tiếp nhận thông tin một cách thụ động, dẫn đến việc họ không còn hứng thú với môn học. Sự thiếu sáng tạo trong giảng dạy không chỉ ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức mà còn có thể làm giảm sự tự tin và niềm đam mê học tập của học sinh, khiến họ cảm thấy chán nản và không muốn tham gia vào các hoạt động học tập. Sự linh hoạt và sáng tạo trong cách truyền đạt không chỉ làm tăng hứng thú cho người học mà còn góp phần xây dựng một môi trường học tập tích cực, nơi mà mọi người đều có thể phát triển và khám phá năng lực của bản thân.

Môi trường học tập tích cực không chỉ là nơi học sinh tiếp thu kiến thức mà còn là nơi mà chúng cảm thấy an toàn và được khuyến khích. Một giáo viên có thể tạo ra sự khác biệt lớn thông qua việc tương tác với học sinh. Khi giáo viên thể hiện sự thân thiện, học sinh sẽ cảm nhận được sự ủng hộ và khuyến khích và sẽ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động học tập. Điều này không chỉ giúp học sinh cảm thấy thoải mái mà còn thúc đẩy sự sáng tạo, cũng như động lực và khả năng giao tiếp của họ. Thêm vào đó, giáo viên cũng là người giúp học sinh hiểu rằng sai sót là một phần tự nhiên của quá trình học tập, điều đó sẽ tạo ra một tâm lý tích cực và khuyến khích họ không ngừng phát triển. Khi người học cảm thấy rằng họ có thể học hỏi từ những sai lầm, họ sẽ tự tin hơn trong việc thử nghiệm và khám phá những kiến thức mới.

Ngược lại, nếu giáo viên có thái độ chỉ trích hoặc thiếu kiên nhẫn, có thể gây ra cảm giác lo lắng và sợ hãi cho học sinh. Các em có thể cảm thấy rằng mình không đủ khả năng để học, dẫn đến sự tự ti và dần mất động lực. Hệ quả là họ có thể từ bỏ việc học hoặc không dám tham gia vào các hoạt động, điều này gây cản trở cho quá trình phát triển ngôn ngữ của họ.

Sự thân thiện và nhiệt tình của giáo viên không chỉ tạo ra một môi trường học tập tích cực mà còn giúp học sinh phát triển sự tự tin và niềm đam mê với việc học tiếng Anh. Những hành vi tiêu cực có thể gây ra những tác động lâu dài

đến tâm lý và động lực học tập của học sinh. Do đó, giáo viên cũng là một ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng một môi trường học tập tích cực, nơi mà mỗi cá nhân đều có thể phát triển và khám phá tiềm năng của bản thân.

1.5.3. Các yếu tố liên quan đến phụ huynh

Phụ huynh giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển động lực học tiếng Anh của học sinh. Sự quan tâm, khích lệ và ủng hộ từ cha mẹ giúp học sinh cảm thấy được yêu thương, được tin tưởng và có chỗ dựa tinh thần vững chắc trong quá trình học tập. Khi phụ huynh dành thời gian trò chuyện, hỏi han, hoặc cùng con tham gia các hoạt động học tiếng Anh như xem phim, nghe nhạc, đọc truyện, trẻ sẽ cảm nhận việc học như một niềm vui, chứ không phải là nghĩa vụ. Theo Thuyết Tự Quyết Định của Deci và Ryan (1985), sự hỗ trợ này giúp đáp ứng nhu cầu gắn kết (relatedness), từ đó tăng cường động lực nội tại (intrinsic motivation) của người học. Ngược lại, nếu cha mẹ đặt nặng thành tích hoặc tạo áp lực quá mức, học sinh có thể học vì sợ hãi hay để làm hài lòng cha mẹ, dẫn đến động lực bên ngoài chiếm ưu thế và làm giảm hứng thú học tập.

Bên cạnh đó, thái độ và nhận thức của phụ huynh về việc học tiếng Anh cũng ảnh hưởng sâu sắc đến cách con nhìn nhận ngôn ngữ này. Nếu cha mẹ thể hiện sự tích cực, chủ động và coi tiếng Anh là công cụ mở rộng tri thức, con sẽ có xu hướng noi theo và học với tâm thế hào hứng hơn. Ngược lại, nếu phụ huynh cho rằng tiếng Anh khó hoặc không cần thiết, học sinh sẽ dễ bị ảnh hưởng, hình thành thái độ tiêu cực và giảm động lực học tập. Mặt khác, mức độ hỗ trợ tài chính và cơ hội học tập mà cha mẹ cung cấp – như cho con học thêm, học trực tuyến hoặc tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh – cũng quyết định phần nào khả năng duy trì động lực và phát triển kỹ năng của học sinh.

Tóm lại, phụ huynh là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến động lực học tiếng Anh của học sinh. Do đó, việc định hướng và đồng hành của phụ huynh đóng vai trò thiết yếu trong việc nuôi dưỡng động lực học tập bền vững cho con trẻ.

1.5.4. Các yếu tố về môi trường

Môi trường học tập được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại như máy chiếu, internet, tài liệu phong phú và phòng học tiện nghi đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao động lực học tập của học sinh. Những công cụ này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận kiến thức mà còn khuyến khích sự sáng tạo và tương tác trong quá trình học tập.

Máy chiếu/ Ti vi là một trong những công cụ hữu ích nhất trong lớp học. Nó cho phép giáo viên trình bày bài giảng một cách sinh động và trực quan hơn. Việc sử dụng video, hình ảnh và các tài liệu trực quan giúp học sinh dễ dàng hình dung và hiểu rõ các khái niệm phức tạp. Chẳng hạn, khi học về các từ vựng tiếng Anh, hình ảnh và video có thể giúp học sinh ghi nhớ và hiểu rõ hơn nghĩa của các từ ấy. Hay khi dạy về ngữ pháp tiếng Anh, giáo viên tổ chức cho học sinh xem các video, tình huống có vấn đề để các em hình dung được cách dùng của các thì ấy,... Những bài học trở nên thú vị hơn khi có sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh, giúp học sinh không chỉ học mà còn cảm thấy thích thú với nội dung bài giảng.

Internet là một nguồn tài nguyên vô tận, cho phép học sinh truy cập vào các tài liệu học tập, video hướng dẫn, và các khóa học trực tuyến. Điều này không chỉ mở rộng kiến thức mà còn khuyến khích học sinh tự học và khám phá thêm nhiều lĩnh vực khác nhau. Học sinh có thể tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và dễ dàng, tham gia vào các diễn đàn, nhóm học tập trực tuyến, hoặc kết nối với những người học khác trên toàn thế giới. Việc này không chỉ giúp họ mở rộng tầm nhìn mà còn tạo ra một cộng đồng học tập đa dạng và phong phú, nơi mà học sinh có thể chia sẻ ý tưởng và học hỏi lẫn nhau.

Phòng học tiện nghi cũng đóng góp không nhỏ vào trải nghiệm học tập. Một không gian học tập thoải mái, đủ ánh sáng và thông thoáng sẽ giúp học sinh tập trung hơn vào bài học. Bàn ghế được thiết kế hợp lý, cùng với các khu vực học tập nhóm, sẽ khuyến khích sự tương tác và hợp tác giữa các học sinh.

Việc có sẵn tài liệu học tập phong phú, từ sách giáo khoa đến các tài liệu tham khảo, cũng giúp học sinh dễ dàng tìm kiếm thông tin và mở rộng kiến thức của mình. Khi người học có thể tiếp cận với nhiều nguồn tài liệu khác nhau, chúng sẽ cảm thấy tự tin hơn trong việc tìm tòi và học hỏi. Tài liệu đa dạng không chỉ giúp học sinh có cái nhìn toàn diện về một vấn đề mà còn khuyến khích chúng phát triển tư duy phản biện.

Một môi trường học tập đầy đủ trang thiết bị không chỉ giúp việc học trở nên hiệu quả hơn mà còn tạo ra sự hứng thú và động lực cho học sinh, đặc biệt trong việc học tiếng Anh. Sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại, không gian học tập và tài liệu phong phú sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của người học, giúp các em tự tin hơn trong việc tiếp cận kiến thức và khám phá thế giới xung quanh. Một lớp học năng động, đoàn kết sẽ tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự phát triển toàn diện của từng cá nhân. Khi học sinh cảm thấy thoải mái, có động lực trong việc chia sẻ ý kiến, thảo luận và làm việc nhóm, các em sẽ dễ dàng tiếp thu kiến thức. Sự tương tác giữa các học sinh không chỉ giúp họ học hỏi từ nhau mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như giao tiếp, tư duy phản biện hay kỹ năng làm việc nhóm,...

Trong một môi trường học tập đoàn kết, học sinh sẽ cảm thấy được hỗ trợ và khuyến khích từ bạn bè. Điều này giúp họ tự tin hơn trong việc thể hiện bản thân và tham gia vào các hoạt động học tập. Việc tổ chức các hoạt động nhóm, dự án chung hay các trò chơi học tập không chỉ làm tăng tính gắn kết mà còn tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ. Những trải nghiệm này thúc đẩy sự hứng thú và động lực học tập, giúp học sinh cảm thấy việc học không chỉ là nghĩa vụ mà còn là niềm vui.

Ngược lại, một lớp học cạnh tranh tiêu cực, nơi học sinh thụ động và sợ sai, sẽ làm giảm động lực học tập. Khi học sinh cảm thấy áp lực phải luôn đạt điểm cao hoặc phải vượt trội hơn bạn bè, chúng có thể cảm thấy lo lắng và không dám tham gia vào các hoạt động học tập. Sự sợ hãi này dẫn đến việc học sinh không dám đặt câu hỏi, không dám thử nghiệm,... từ đó làm hạn chế khả

năng sáng tạo và tư duy độc lập của chúng. Hơn nữa, trong một môi trường cạnh tranh tiêu cực, học sinh có thể cảm thấy cô đơn và thiếu sự hỗ trợ từ bạn bè. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý mà còn có thể dẫn đến sự chán nản và từ bỏ việc học. Khi học sinh không cảm thấy an toàn để thể hiện bản thân, chúng sẽ trở nên khó khăn trong việc phát triển và đạt được tiềm năng tối đa của mình.

Trên đây là các yếu tố chính ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của học sinh mà chúng tôi đã tìm hiểu và nghiên cứu. Qua đó, chúng ta thấy được tầm quan trọng của các đối tượng trong việc hình thành động lực học môn tiếng Anh cho học sinh tiểu học. Và việc hiểu rõ những yếu tố này là chìa khóa để tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự phát triển toàn diện.

Chương 2 - THỰC TRẠNG VỀ ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH KHỐI 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH PHÚ

2.1. Bối cảnh nghiên cứu

Với xu thế hội nhập quốc tế và sự phát triển không ngừng của kinh tế - xã hội hiện đại, tiếng Anh đã trở thành một trong những công cụ giao tiếp cần thiết và ngày càng được chú trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc tiểu học. Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020*” và hiện tiếp tục mở rộng đến năm 2030. Theo kế hoạch, tiếng Anh đã được đưa vào giảng dạy chính khóa từ lớp 3, đồng thời khuyến khích các hoạt động ngoại khóa và tăng cường giao tiếp ngôn ngữ trong trường học. Ninh Bình là một trong những tỉnh tích cực thực hiện chương trình này với nhiều trường học tham gia đổi mới phương pháp giảng dạy và tạo ra môi trường học tập tiếng Anh năng động.

Trường Tiểu học Khánh Phú là một cơ sở giáo dục có uy tín trong khu vực, nằm tại phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Với mong muốn tạo ra một không gian học tập toàn diện, nhà trường đã không ngừng cải thiện chất lượng giáo dục, đặc biệt là bộ môn tiếng Anh. Nhà trường được trang bị nhiều phòng học với công nghệ nghe - nhìn hiện đại, bên cạnh đó còn có thư viện và các phòng chức năng để hỗ trợ tốt nhất cho việc dạy và học. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên của nhà trường đặc biệt là các giáo viên dạy tiếng Anh, thường xuyên tham gia các khóa đào tạo để nắm bắt các phương pháp giảng dạy mới. Trường cũng đang dần hoàn thiện cơ sở vật chất và đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các hoạt động giáo dục ngoài giờ. Tuy nhiên, việc tạo động lực học tiếng Anh của học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 5, vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Chương trình tiếng Anh lớp 5 trong nhà trường được xây dựng dựa trên định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh cấp tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), hướng tới phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Ở lớp 5, học sinh cần đạt được khả năng hiểu và sử dụng những cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và mẫu

câu quen thuộc trong các chủ đề gần gũi như gia đình, trường học, hoạt động hằng ngày, môi trường, lễ hội và thể giới xung quanh. Bộ sách Wonderful World được sử dụng trong chương trình giảng dạy nhằm hiện thực hóa các yêu cầu này, với nội dung được thiết kế theo hướng tích hợp giữa học ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết thực tế thông qua hình ảnh, video và bài đọc khám phá thể giới. Cấu trúc bài học giúp học sinh vừa củng cố kiến thức ngôn ngữ, vừa phát triển kỹ năng giao tiếp và năng lực sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tế, phù hợp với mục tiêu chương trình tổng thể đề ra cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 5.

Học sinh trong độ từ 10 đến 11 tuổi đang chuyển từ giai đoạn nhận thức trực quan sinh động sang tư duy logic cơ bản. Đây là thời điểm quan trọng trong sự phát triển mạnh mẽ về mặt tâm lý, khi học sinh thể hiện rõ nhu cầu khám phá bản thân và thể giới xung quanh. Ở độ tuổi này, các em thường bị cuốn hút bởi những yếu tố trực quan sinh động, âm nhạc và các trò chơi, cùng với mong muốn được công nhận và khen ngợi. Song, đây cũng là giai đoạn khả năng duy trì sự tập trung còn hạn chế và vốn từ tiếng mẹ đẻ cũng như khả năng suy luận vẫn chưa hoàn thiện. Những yếu tố này đặt ra một thách thức lớn trong việc học một ngôn ngữ mới như tiếng Anh, đặc biệt nếu không có phương pháp học phù hợp hay động lực đủ mạnh để duy trì sự quan tâm.

Với môn tiếng Anh, học sinh thường đối mặt với những khó khăn như lo sợ phát âm không đúng, thiếu tự tin khi giao tiếp, hay chưa nhận thức rõ lợi ích của việc học ngoại ngữ nếu không có sự khuyến khích, dẫn dắt phù hợp từ thầy cô và phụ huynh. Thêm vào đó, áp lực từ việc học để thi khiến nhiều em chỉ tập trung vào việc đạt điểm cao, điều này khiến động lực bên ngoài lấn át ý chí học tập bên trong, làm cho quá trình học thiếu tính bền vững. Hơn nữa, đây là ngôi trường nằm ở khu vực trung tâm của thành phố, có nhiều điều kiện thuận lợi hơn về cơ sở vật chất so với các trường ở nông thôn, giúp tiếp cận tiếng Anh dễ dàng hơn. Tuy vậy, điều này cũng gây ra sự chênh lệch về trình độ giữa các em và sự quan tâm của phụ huynh cũng không đồng đều. Mặc dù sống ở trung tâm thành

phổ, nhưng nhiều gia đình cũng không thể tạo đủ điều kiện để con em mình tiếp cận và vận dụng tiếng Anh, trong khi bạn bè cùng tuổi lại có thể giao tiếp tiếng Anh rất lưu loát. Hậu quả là các em cảm thấy thiếu tự tin, tự nghĩ rằng bản thân học kém và mất dần động lực. Hơn nữa, áp lực về điểm số và thời lượng dạy tiếng Anh hạn chế trong chương trình chính cũng là những trở ngại, khiến cho việc khuyến khích học sinh học tiếng Anh không đạt hiệu quả như kỳ vọng, vì khối lượng kiến thức của chương trình lớp 5 là khá lớn, dẫn đến việc giáo viên chỉ dạy theo chương trình trong sách giáo khoa mà vô tình làm giảm đi động lực học của các em.

Qua quan sát thực tế và trao đổi với giáo viên, phụ huynh, cũng như tương tác trực tiếp một số học sinh lớp 5 đang học tại Trường Tiểu học Khánh Phú, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng phần lớn các em học tiếng Anh với tâm lý khá phụ thuộc. Nhiều em chia sẻ rằng lí do học tiếng Anh chủ yếu là để đạt điểm cao, vượt qua các bài kiểm tra, hoặc đáp ứng kỳ vọng của thầy cô và cha mẹ, thay vì xuất phát từ sự khám phá hay đam mê của cá nhân. Mặt khác, nhóm cũng nhận ra được sự thờ ơ, không quan tâm đến môn học của một số em học sinh, điều này dẫn đến điểm số trên lớp không cao, càng khiến động lực bị suy giảm. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng ghi nhận một bộ phận nhỏ học sinh bày tỏ niềm yêu thích môn học này, như khi nghe nhạc, xem phim hoạt hình tiếng Anh, hoặc có mong muốn sử dụng tiếng Anh để tìm hiểu thế giới bên ngoài, thể hiện những ước mơ cá nhân như trở thành giáo viên, giao tiếp với người nước ngoài, hay đi du học trong tương lai. Mặc dù có những biểu hiện tích cực, nhưng động lực để học tiếng Anh của học sinh thường không ổn định và có thể giảm sút khi đối mặt với những khó khăn. Thực tế cho thấy, nhiều em thường có cảm giác chán nản hoặc chỉ học qua loa sau một thời gian, đặc biệt khi phải đối mặt với những trở ngại như sợ nói sai, ngại phát biểu trước lớp, khó khăn trong việc ghi nhớ từ vựng hay ngữ pháp, và thường học theo cách ghi nhớ máy móc mà không hiểu sâu. Điều này thể hiện rằng học sinh đang thiếu đi sự đồng hành và hỗ trợ về mặt tâm lý, phương pháp học, cũng như một môi trường học tập tích

cực, để duy trì và nuôi dưỡng niềm đam mê, sự hứng thú bền vững với việc học Tiếng Anh trong giai đoạn tiểu học.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu tập trung vào các em học sinh khối lớp 5 của Trường Tiểu học Khánh Phú nằm tại phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Tính đến thời điểm khảo sát, trường có tổng cộng 137 học sinh lớp 5, được chia thành 4 lớp với số lượng học sinh gần như đồng đều trong mỗi lớp. Các em ở độ tuổi trung bình từ 10 đến 11 tuổi, đây là độ tuổi học sinh đang ở trong giai đoạn cuối cấp tiểu học. Cụ thể, về học sinh, nhóm đề tài tiến hành khảo sát trên tất cả các học sinh đang học các lớp 5A, 5B, 5C, 5D. Nghiên cứu chỉ tiến hành phỏng vấn trên 10 em học sinh để vừa đảm bảo tính khả thi về mặt thời gian, vừa khai thác được chiều sâu về động lực học tiếng Anh trong môi trường thực tế. Về việc phỏng vấn giáo viên tiếng Anh, nhóm nghiên cứu đã xin hẹn phỏng vấn cả 2 giáo viên đang công tác tại Trường tiểu học Khánh Phú, tuy nhiên nhóm chỉ hẹn được 1 giáo viên dạy 2 trên 5 lớp để có thể thu thập dữ liệu. Bên cạnh đó, do điều kiện về thời gian nên vào cuối các buổi học hoặc khi trao đổi tình hình học tập với phụ huynh học sinh, nhóm chỉ hẹn được 5 phụ huynh có con đang học lớp 5 tại trường để phỏng vấn. Tuy vậy nhưng nhóm nghiên cứu cũng đã thu thập được nhiều dữ liệu, thông tin để tiến hành phân tích cho đề tài của mình. Các đối tượng khảo sát tham gia bằng cách điền vào bảng khảo sát dành cho học sinh và trả lời phỏng vấn đối với học sinh, giáo viên và phụ huynh. Điều này dựa trên tính đại diện, sự đồng thuận và sẵn sàng hợp tác cùng nhóm nghiên cứu để có thể thu thập được các thông tin một cách chính xác nhất.

Lựa chọn tập trung nghiên cứu học sinh lớp 5 được thực hiện một cách có chủ đích. Trước hết, vì đây là đối tượng mà nhóm nghiên cứu đã được tiếp xúc trong quá trình học tập, nhận thấy được hai thái cực khác nhau khi học tiếng Anh của các em như thái độ chán nản, thờ ơ khi học yếu, đạt điểm thấp hay niềm yêu thích, đam mê với môn học này. Hơn nữa, vì đây là đối tượng có mức độ trưởng thành hơn so với các lớp dưới, nên đó là lí do mà nhóm nghiên cứu đã

chọn làm đối tượng khảo sát. Lứa tuổi này có khả năng hiểu rõ về mục tiêu học tập và thường thể hiện động lực cá nhân rõ ràng. Thêm vào đó, việc khảo sát động lực học tiếng Anh trong thời điểm này góp phần tạo ra những giải pháp giáo dục phù hợp, hỗ trợ các em qua các giai đoạn chuyển tiếp quan trọng sau này.

2.3. Các công cụ điều tra

Để thu thập dữ liệu khách quan và đa chiều về thực trạng động lực học tiếng Anh của học sinh lớp 5 tại Trường Tiểu học Khánh Phú, nhóm nghiên cứu đã quyết định sử dụng kết hợp cả hai phương pháp định lượng và định tính. Sự kết hợp này vừa cung cấp số liệu mang tính khái quát, vừa giúp khai thác chiều sâu tâm lý, thái độ của đối tượng, đảm bảo một bộ dữ liệu phong phú và đáng tin cậy. Cụ thể, các công cụ khảo sát được lựa chọn như sau:

Thứ nhất là phiếu điều tra dành cho học sinh: đây là một công cụ quan trọng trong phương pháp nghiên cứu định lượng được tạo ra để đánh giá mức độ, biểu hiện và lí do khiến học sinh lớp 5 hứng thú với việc học tiếng Anh. Phiếu điều tra gồm các phần sau:

Phần thứ nhất là thông tin chung của đối tượng khảo sát: Nhóm nghiên cứu đã đưa ra 4 câu hỏi về giới tính, lớp, tình hình đi học thêm tiếng Anh ở trung tâm và thiết bị hỗ trợ học tiếng Anh của học sinh. Các câu hỏi này giúp nhóm nghiên cứu thu thập được các thông tin về bản thân học sinh, nhằm tìm hiểu rõ hơn về các mức độ động lực của các em.

Phần thứ hai là các câu hỏi khảo sát: Để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng và mức độ động lực của học sinh, nhóm nghiên cứu đã đề ra 14 câu hỏi trong phiếu điều tra, gồm 12 câu hỏi theo thang đo Likert 4 mức độ (Rất không đồng ý – Không đồng ý – Đồng ý – Rất đồng ý), các câu hỏi được chia làm 4 nhóm câu phần (mỗi nhóm 3 câu hỏi) về sự hứng thú, giá trị/ mục tiêu, tự tin và sự hỗ trợ:

Nội dung khảo sát	Câu hỏi
Hứng thú	1. Em thấy tiết tiếng Anh thú vị. 2. Em mong đến giờ tiếng Anh ở trường. 3. Khi học tiếng Anh, em thấy thời gian trôi nhanh.
Giá trị/ mục tiêu	4. Học tiếng Anh giúp em dùng được trong cuộc sống sau này. 5. Em nghĩ tiếng Anh giúp em học tốt các môn khác. 6. Em có mục tiêu riêng khi học tiếng Anh.
Tự tin	7. Em tin có thể học tốt tiếng Anh nếu cố gắng. 8. Em tin mình nói được tiếng Anh với bạn bè/thầy cô. 9. Nếu bài khó, em vẫn có cách để làm tiếp.
Sự hỗ trợ	10. Ở nhà, em được nhắc nhở/giúp đỡ để học tiếng Anh. 11. Ở lớp, thầy/cô giúp em khi chưa hiểu bài. 12. Bạn bè giúp em khi luyện nói/nghe tiếng Anh.

Bên cạnh đó, nhóm tác giả cũng đề ra 2 câu hỏi mở dạng trả lời ngắn để khai thác thêm những lí do thích hoặc không thích và các đề xuất mà học sinh có thể đưa ra trong việc học tiếng Anh như sau:

Câu 13: Một điều khiến em thích hoặc không thích học tiếng Anh là gì?
Câu 14: Một hoạt động em mong muốn có trong giờ tiếng Anh là gì?

Thứ hai, ngoài việc sử dụng phiếu khảo sát trên diện rộng thì nhóm nghiên cứu sẽ phỏng vấn sâu một số học sinh, do động lực học tập có liên quan đến tâm lý nên việc khai thác từng cá nhân là rất quan trọng để hiểu rõ hơn về cảm xúc, nguyện vọng và trải nghiệm học tập của các em. Điều này sẽ hỗ trợ nhóm nghiên cứu trong việc nắm bắt suy nghĩ bên trong và khám phá sâu hơn trải nghiệm cá nhân của học sinh, từ đó phát hiện ra các nguyên nhân thực sự làm cho các em duy trì hoặc mất đi động lực học tiếng Anh.

Nhóm đã đề ra 5 câu hỏi khi tiến hành phỏng vấn sâu học sinh, thời gian phỏng vấn trung bình của mỗi em khoảng 5 phút và các em phỏng vấn với thái độ hợp tác, cụ thể như sau:

Câu 1: Kể cho cô nghe một tiết tiếng Anh mà em nhớ nhất. Điều gì làm em nhớ tiết học đó?
Câu 2: Trong giờ tiếng Anh, hoạt động nào em thấy vui nhất? Vì sao?
Câu 3: Em muốn dùng tiếng Anh để làm gì trong cuộc sống hàng ngày hoặc trong tương lai?
Câu 4: Khi gặp bài khó, em thường làm gì?
Câu 5: Ở lớp hoặc ở nhà, ai giúp em học tiếng Anh? Cách học giúp em có hiệu quả không?

Thứ ba, nhóm nghiên cứu cũng phỏng vấn giáo viên giảng dạy bộ môn tiếng Anh tại trường, vì giáo viên là người trực tiếp quan sát và tương tác với học sinh hàng ngày, có thể nắm bắt được các biểu hiện về thái độ, hành vi học tập, cũng như đã áp dụng các phương pháp giảng dạy của bản thân để nâng cao chất lượng đối với người học. Ý kiến từ giáo viên giúp kiểm chứng kết quả khảo sát từ học sinh, đồng thời hỗ trợ cho nhóm nghiên cứu có thể làm rõ các yếu tố như phương pháp giảng dạy, sự khác biệt giữa các cá nhân học sinh gây ảnh hưởng đến động lực, để có thể đưa ra những kết luận chính xác nhất. Cụ thể, nhóm nghiên cứu phỏng vấn giáo viên với thời lượng là 5 phút thông qua 5 câu hỏi câu hỏi như sau:

Câu 1: Thầy/ cô quan sát thấy mức độ hứng thú và tham gia của học sinh khối 5 trong giờ tiếng Anh như thế nào?
Câu 2: Những hoạt động nào trong lớp học thường thu hút học sinh nhất? Những hoạt động nào ít hiệu quả hơn?
Câu 3: Thầy/ cô nhận thấy sự khác biệt giữa các nhóm học sinh (giới tính, học thêm, có thiết bị học ở nhà) ra sao?

Câu 4: Thầy/ cô thường làm gì để hỗ trợ học sinh thiếu tự tin trong học tiếng Anh? Có thể kể một ví dụ gần đây?

Câu 5: Theo thầy/cô, nhà trường và phụ huynh đã hỗ trợ học sinh học tiếng Anh như thế nào? Còn thiếu điều gì?

Thứ tư, nhóm nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn phụ huynh có con em đang học tại trường. Nhận thấy yếu tố gia đình tác động quan trọng không kém đến động lực học tập của học sinh, do vậy nhóm nghiên cứu quyết định đưa yếu tố này vào trong quá trình nghiên cứu với hi vọng thu thập được những nguyên do làm tăng/ giảm động lực học tập môn tiếng Anh của học sinh. Việc phỏng vấn phụ huynh giúp tiếp cận những kì vọng, quan điểm và sự hỗ trợ của cha mẹ đối với việc học tiếng Anh của con em mình, từ đó xác định vai trò của yếu tố gia đình. Cụ thể, nhóm đã đưa ra 4 câu hỏi với thời gian trung bình của mỗi phụ huynh khoảng 4 phút như sau:

Câu 1: Con thường kể gì với anh/chị về các tiết tiếng Anh ở lớp?
--

Câu 2: Khi con gặp khó khăn trong học tiếng Anh, gia đình thường hỗ trợ bằng cách nào?
--

Câu 3: Con có không gian và thiết bị học tiếng Anh ở nhà không?

Câu 4: Anh/chị mong muốn điều gì để con hứng thú học tiếng Anh hơn (ở lớp hoặc ở nhà)?
--

Vì các đối tượng nghiên cứu mà nhóm đề tài lựa chọn đều xuất phát từ sự thiện chí và tinh thần chủ động tham gia nên có thể cho rằng, những thông tin thu nhận được chiếm tỉ lệ chính xác khá cao so với thực tiễn. Sự phối hợp các công cụ điều tra định tính và định lượng này là yếu tố then chốt đảm bảo dữ liệu đa chiều, đầy đủ và đáng tin cậy. Từ đó có căn cứ vững chắc để trả lời trọn vẹn các câu hỏi đặt ra liên quan đến vấn đề nghiên cứu cả về thực trạng, nguyên nhân, yếu tố tác động và giải pháp duy trì động lực học tiếng Anh cho học sinh khối 5 của Trường Tiểu học Khánh Phú.

2.4. Quy trình thu thập và xử lý số liệu

Nhóm nghiên cứu có liên hệ với giáo viên chủ nhiệm của các em học sinh lớp 5 để hợp tác chia sẻ đường Link đến lớp học. Đồng thời, nhờ phụ huynh học sinh cung cấp cho con em mình các thiết bị để điền thông tin vào hoàn thành khảo sát. Trước khi chuyển đường link Google Form đến lớp học, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm với một số học sinh mà nhóm đã từng tương tác. Sau khi thử nghiệm trên một số học sinh và không có cản trở hay khó khăn nào, nhóm đã quyết định sử dụng các câu hỏi này.

Bên cạnh việc huy động học sinh hoàn thành bài khảo sát trên Google Form, nhóm nghiên cứu cũng kết hợp tiến hành phỏng vấn trên một số em học sinh, giáo viên tiếng Anh và một số phụ huynh khi có cơ hội. Với mong muốn được riêng tư, nhóm nghiên cứu xin phép được ẩn danh các đối tượng được khảo sát để đảm bảo quyền bảo mật thông tin.

Sau khi đã tiến hành xong khảo sát, nhóm đã thu thập được 82/137 ý kiến của học sinh ở các lớp khối 5. Với những thông tin từ các buổi phỏng vấn, nhóm đã tổng hợp lại để thuận tiện tiến hành phân tích. Nhóm nghiên cứu hẹn một buổi họp vào ngày 5/6 để thảo luận những ý kiến, kết quả mà học sinh đã đưa ra trong phiếu điều tra. Tất cả các phiếu đều được xem xét để đảm bảo tính đầy đủ và loại bỏ các phiếu không hợp lệ (những phiếu học sinh không trả lời đầy đủ số câu hỏi hoặc các em không đưa ra lựa chọn hoặc lựa chọn không rõ ràng), số lượng phiếu còn lại là 80 phiếu. Dữ liệu sau đó được nhập vào bảng tổng hợp, tại đây, nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm Excel để xử lý sơ bộ các số liệu thống kê mô tả như phần trăm, giá trị trung bình,... Từ đó, nhóm nghiên cứu xuất ra các biểu đồ để đảm bảo độ chính xác và tin cậy của dữ liệu cho những phân tích.

Kết hợp cùng phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu phỏng vấn sâu 10 học sinh khối 5 ở Trường Tiểu học Khánh Phú. Khi tiến hành phỏng vấn học sinh, nhóm đã chọn những em đang theo học tại trung tâm tiếng Anh hoặc đang được kèm cặp bởi thành viên trong nhóm nghiên cứu. trong quá trình phỏng vấn, nhóm có

xin phép các em được ghi âm lại quá trình trò chuyện với mục đích thu thập dữ liệu để nghiên cứu và sẽ bảo mật danh tính của các em. Cùng với đó, nhóm cũng ghi chép lại những câu trả lời của học sinh và tiến hành hỏi thêm/ gợi ý khi các em chưa biết hướng trả lời.

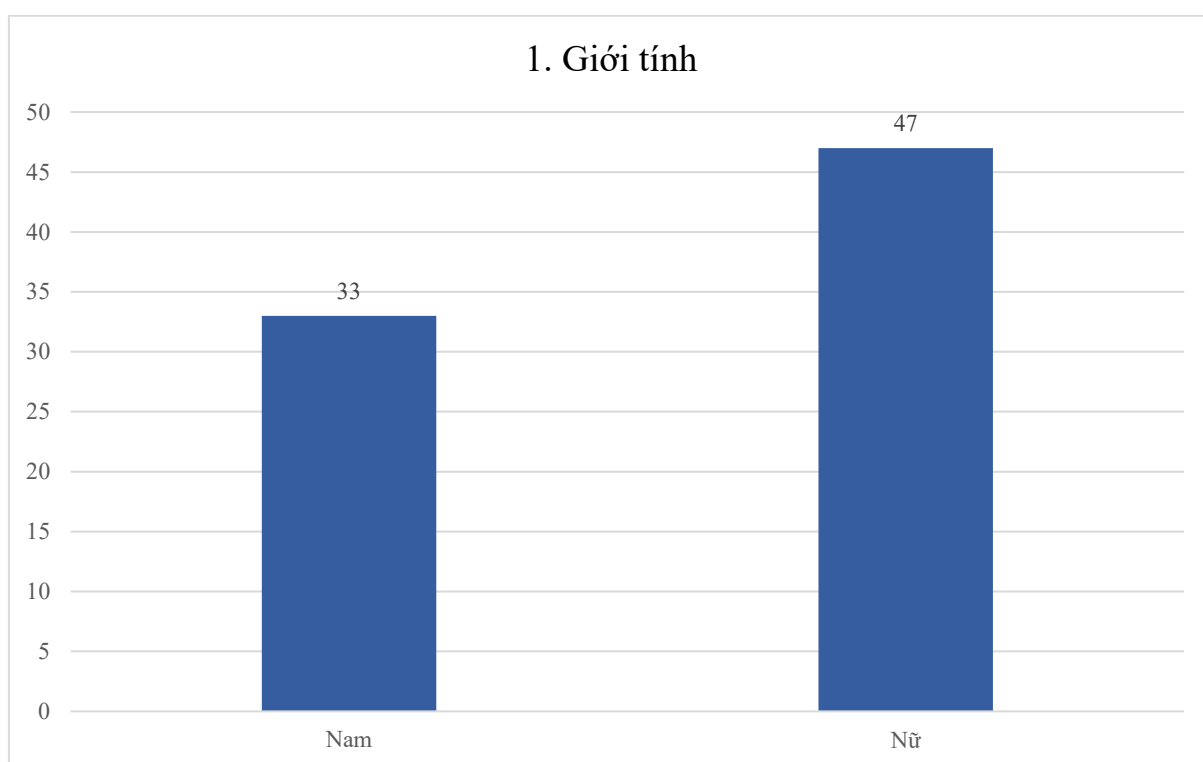
Trường tiểu học Khánh Phú gồm 2 giáo viên dạy khối 5, 1 giáo viên dạy các lớp 5A, 5B và 1 giáo viên dạy các lớp 5C, 5D. Vì một số lí do cá nhân, nhóm chỉ hẹn được 1 giáo viên đang giảng dạy bộ môn tiếng Anh tại trường để tiến hành phỏng vấn. Vào tối ngày 20/5, nhóm đã tiến hành phỏng vấn giáo viên như đã hẹn. Nhóm nghiên cứu đã xin phép giáo viên được ghi âm quá trình phỏng vấn, trong khi phỏng vấn, nhóm đã ghi chép lại các câu trả lời và ý kiến của giáo viên, cũng như hỏi sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của các em.

Đồng thời, nhóm nghiên cứu đã tận dụng nhiều cơ hội khi trò chuyện với phụ huynh của một số em về việc học tiếng Anh để tiến hành phỏng vấn, do đó không có thời gian ngày cụ thể. Trước khi phỏng vấn, nhóm đã trình bày lí do và xin phép được ghi âm trong quá trình phỏng vấn cũng như đảm bảo rằng các ý kiến của phụ huynh đưa ra chỉ nhằm mục đích nghiên cứu. Nhóm cũng xin phép ẩn danh các phụ huynh được phỏng vấn và chỉ công khai những thông tin thu thập được. Thông tin từ phụ huynh học sinh giúp điều chỉnh, bổ sung hơn nữa các kết luận từ các khảo sát, phỏng vấn học sinh và giáo viên. Góp phần giúp nhóm nghiên cứu trả lời được các câu hỏi liên quan đến tác động của gia đình đối với động lực học tiếng Anh.

Với những thông tin thu thập được khi phỏng vấn học sinh, giáo viên và phụ huynh sẽ được nhóm nghiên cứu họp, phân tích và kết luận lại những ý kiến chung nhất giữa các phụ huynh, sau đó kết hợp với những biểu đồ của phiếu điều tra để đưa ra nhận xét về động lực học tiếng Anh của học sinh khối 5 ở Trường Tiểu học Khánh Phú.

2.5. Kết quả điều tra thực trạng

Nhóm sẽ phân tích kết quả này theo mục tiêu đã đề ra là xác định mức độ động lực học tiếng Anh và tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng. Từ đó, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất ra các biện pháp để nâng cao động lực học tiếng Anh cho học sinh khối 5 Trường Tiểu học Khánh Phú. Nội dung kết quả điều tra sẽ được trình bày theo các khía cạnh về điều kiện học tập, sự hứng thú, nhận thức về giá trị/ mục tiêu, tự tin và hỗ trợ. Với kết quả điều tra từ phỏng vấn, nhóm sẽ lựa chọn những ý kiến chung nhất để lồng ghép khi phân tích dữ liệu từ biểu đồ. Cụ thể như sau:

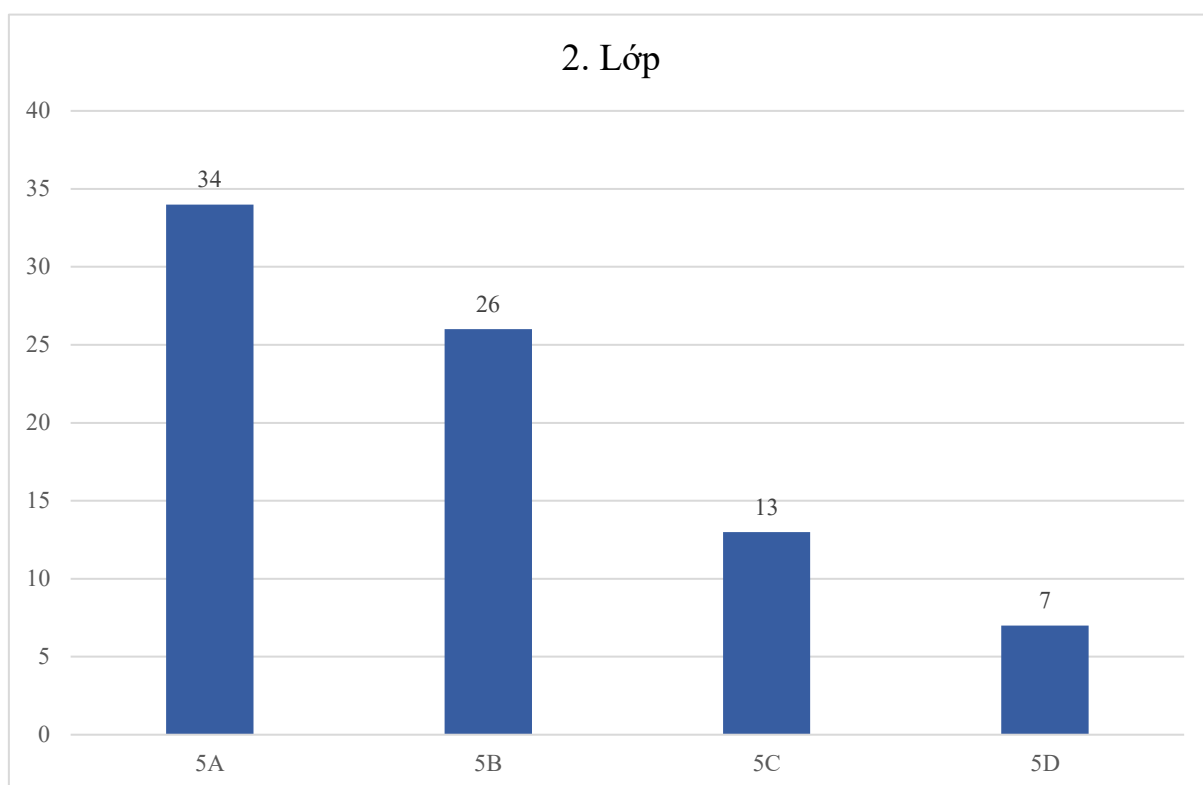


Biểu đồ 2.1. Cơ cấu giới tính của học sinh tham gia khảo sát

Biểu đồ 2.1 cho thấy trong tổng số 80 học sinh tham gia khảo sát, có 47 học sinh nữ (chiếm khoảng 58,75%) và 33 học sinh nam (chiếm 41,25%). Tỷ lệ học sinh nữ cao hơn học sinh nam thể hiện sự tham gia tích cực của các em nữ trong học tập nói chung và trong môn tiếng Anh nói riêng. Thực tế qua phỏng vấn, giáo viên cũng nhận định rằng các học sinh nữ thường chăm chỉ, chủ động và mạnh dạn phát biểu hơn, trong khi một số học sinh nam còn ít hứng thú hoặc dễ mất tập trung hơn trong các tiết học lý thuyết. Tuy nhiên, ở các hoạt động

mang tính vận động hoặc trò chơi nhóm, học sinh nam lại thể hiện sự năng động, tự tin và tham gia sôi nổi hơn.

Từ đó có thể thấy rằng yếu tố giới tính có ảnh hưởng nhất định đến mức độ hứng thú và động lực học tiếng Anh, đòi hỏi giáo viên cần linh hoạt trong việc thiết kế hoạt động để phát huy điểm mạnh của từng nhóm đối tượng, giúp học sinh tham gia đồng đều và hứng thú hơn trong quá trình học.

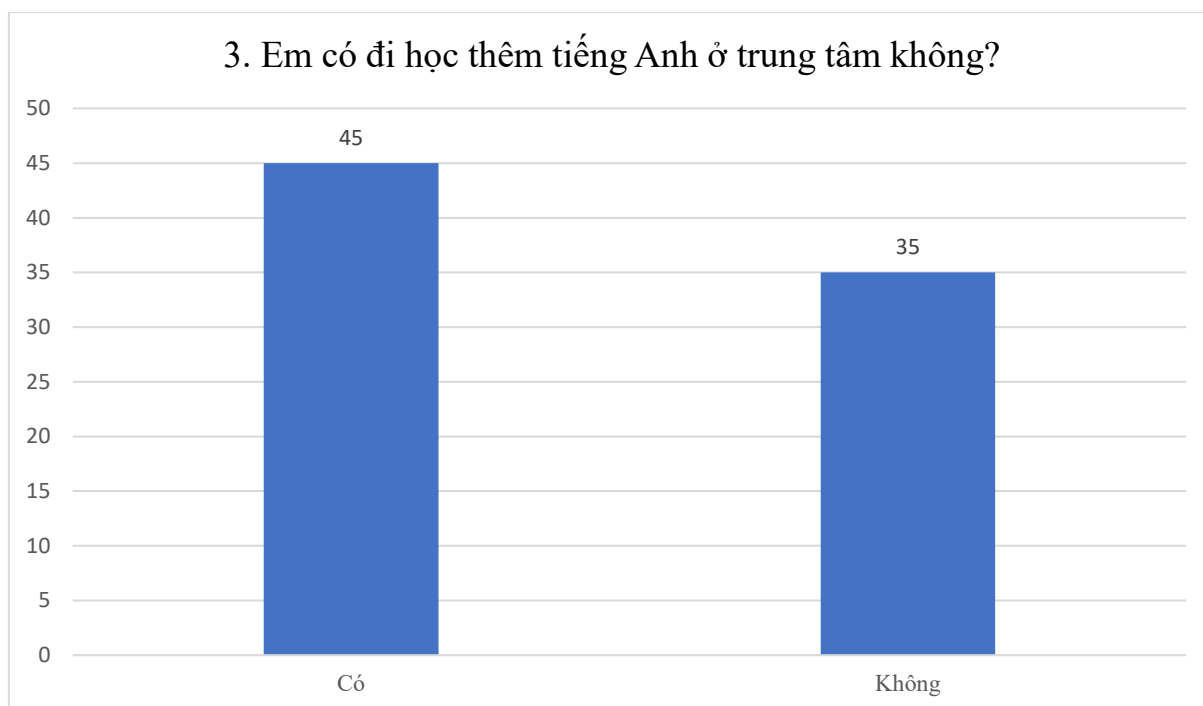


Biểu đồ 2.2. Phân bố học sinh theo các lớp khối 5 tham gia khảo sát

Biểu đồ 2.2 thể hiện cơ cấu số lượng học sinh tham gia khảo sát theo từng lớp khối 5 tại Trường Tiểu học Khánh Phú. Cụ thể, lớp 5A có 34 học sinh (chiếm 42,5%), lớp 5B có 26 học sinh (chiếm 32,5%), lớp 5C có 13 học sinh (chiếm 16,25%) và lớp 5D có 7 học sinh (chiếm 8,75%).

Như vậy, lớp 5A và 5B chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng số mẫu khảo sát, phản ánh rõ nét đặc điểm học sinh của hai lớp trọng điểm, nơi được giáo viên đánh giá có tinh thần học tập và tham gia hoạt động ngoại khóa sôi nổi hơn. Trong khi đó, lớp 5C và 5D có số lượng học sinh tham gia ít hơn, chủ yếu do quy mô lớp nhỏ và một số học sinh nghỉ hè sớm nên không kịp tham gia khảo sát.

Sự phân bố này cho thấy mẫu khảo sát mang tính đại diện tương đối cho toàn khối 5, đồng thời phản ánh được đặc trưng học tập giữa các lớp. Đây là cơ sở quan trọng giúp nhóm nghiên cứu đánh giá khách quan về động lực học tiếng Anh của học sinh trong từng lớp, từ đó có thể so sánh, đối chiếu và đề xuất biện pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.



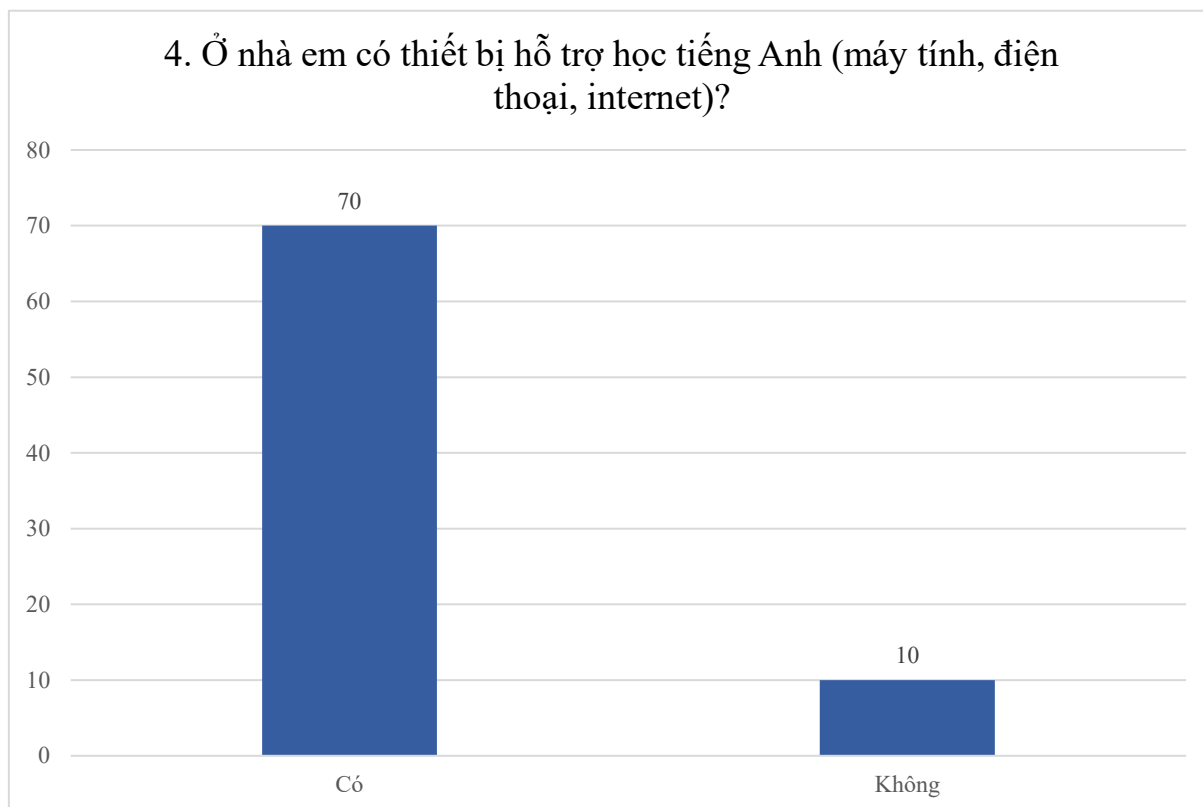
Biểu đồ 2.3. Tình hình học thêm tiếng Anh tại trung tâm của học sinh khối 5

Biểu đồ 2.3 cho thấy trong tổng số 80 học sinh tham gia khảo sát, có 45 học sinh (chiếm 56,25%) cho biết có học thêm tiếng Anh tại trung tâm, trong khi 35 học sinh (chiếm 43,75%) không tham gia học thêm ngoài giờ học chính khóa.

Kết quả này phản ánh xu hướng khá phổ biến trong bậc Tiểu học hiện nay, khi nhiều phụ huynh lựa chọn cho con theo học tại các trung tâm tiếng Anh để tăng cường kỹ năng giao tiếp và phát âm. Thông qua phỏng vấn, một số học sinh chia sẻ rằng các lớp học thêm “vui hơn vì có trò chơi, được học với giáo viên nước ngoài”, giúp các em tự tin và hứng thú hơn trong việc học tiếng Anh.

Tuy nhiên, nhóm học sinh không học thêm (chiếm gần một nửa) lại chủ yếu dựa vào tiết học trên lớp và sự hỗ trợ của gia đình, cho thấy sự khác biệt rõ rệt về cơ hội tiếp cận tiếng Anh giữa các nhóm học sinh. Giáo viên được phỏng vấn cũng nhận định rằng: “Những em có học thêm hoặc có thiết bị học ở nhà thường tự tin và mạnh dạn hơn khi phát biểu bằng tiếng Anh.”

Từ đó có thể thấy rằng việc học thêm tại trung tâm đóng vai trò tích cực trong việc hình thành động lực học tiếng Anh, nhưng nhà trường cũng cần có những biện pháp giúp học sinh không có điều kiện học thêm vẫn có cơ hội phát triển đồng đều về năng lực và sự tự tin.



Biểu đồ 2.4. Thiết bị hỗ trợ học tiếng Anh tại nhà của học sinh

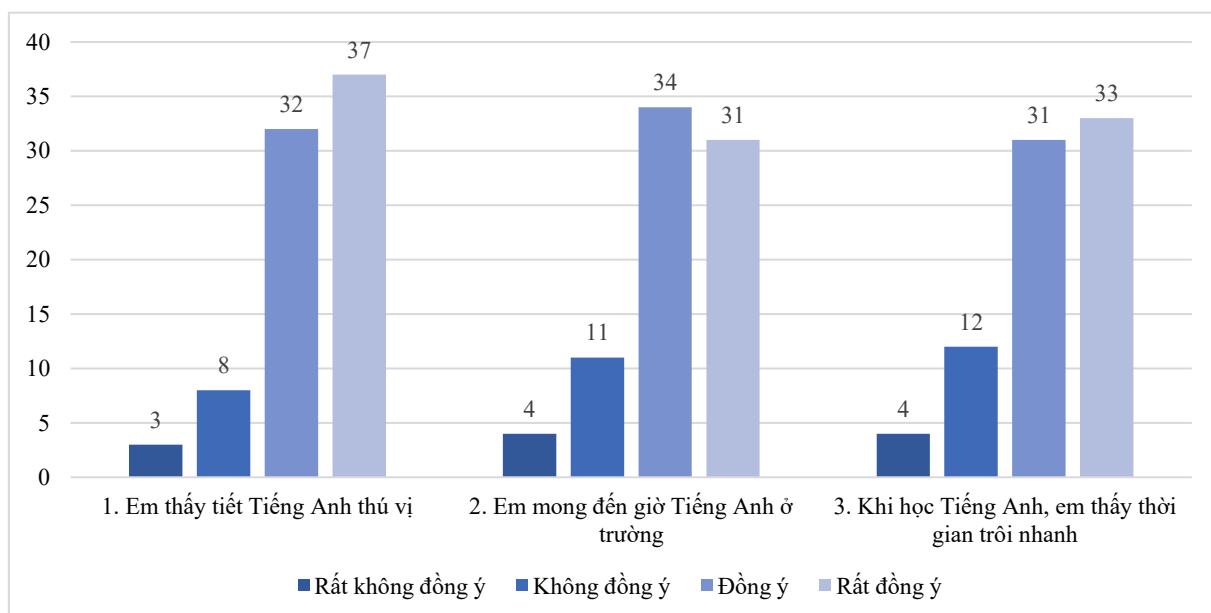
Biểu đồ 2.4 cho thấy phần lớn học sinh khối 5 tại Trường Tiểu học Khánh Phú có thiết bị hỗ trợ học tiếng Anh tại nhà như máy tính, điện thoại thông minh hoặc internet, với 70 em (chiếm 87,5%) trả lời “Có”, trong khi chỉ 10 em (chiếm 12,5%) cho biết “Không có”. Điều này phản ánh xu hướng phổ cập công nghệ trong học tập hiện nay, giúp học sinh có nhiều cơ hội tiếp cận với các nguồn học liệu điện tử, video, trò chơi học tiếng Anh trực tuyến hay các ứng dụng luyện phát âm, từ vựng.

Theo chia sẻ từ phụ huynh, đa số gia đình đều cố gắng trang bị cho con các thiết bị cần thiết để hỗ trợ việc học. Một phụ huynh cho biết: “Con có bàn học riêng và một chiếc máy tính bảng để tra từ hoặc luyện nghe, không gian học yên tĩnh nên con khá tập trung.”

Tuy nhiên, nhóm nhỏ học sinh không có thiết bị hỗ trợ thường là con em gia đình làm việc tại khu công nghiệp hoặc có điều kiện kinh tế hạn chế. Giáo viên cũng xác nhận rằng: “Những em có thiết bị học ở nhà thường tự tin hơn khi tham gia các hoạt động trên lớp, trong khi các em khác phụ thuộc nhiều vào giờ học chính khóa.”

Như vậy, có thể thấy rằng điều kiện cơ sở vật chất tại nhà là một trong những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến động lực và kết quả học tiếng Anh của học sinh. Việc tiếp cận thiết bị học tập không chỉ giúp các em chủ động hơn trong việc luyện nghe – nói mà còn khơi gợi sự hứng thú, đặc biệt khi công nghệ được tích hợp vào các hoạt động học tập trực quan và sinh động.

Hứng thú



Biểu đồ 2.5. Mức độ hứng thú học tiếng Anh của học sinh khối 5

Biểu đồ 2.5 thể hiện kết quả khảo sát về mức độ hứng thú của học sinh khi học tiếng Anh, thông qua ba mục khảo sát: (1) Em thấy tiết tiếng Anh thú vị, (2) Em mong đến giờ tiếng Anh ở trường, và (3) Khi học tiếng Anh, em thấy thời gian trôi nhanh.

Kết quả cho thấy mức độ hứng thú của học sinh đối với môn tiếng Anh ở Khánh Phú tương đối cao, đa số học sinh có thái độ tích cực và yêu thích môn học, đặc biệt khi tiết học được thiết kế theo hướng trải nghiệm và gắn với thực hành giao tiếp.

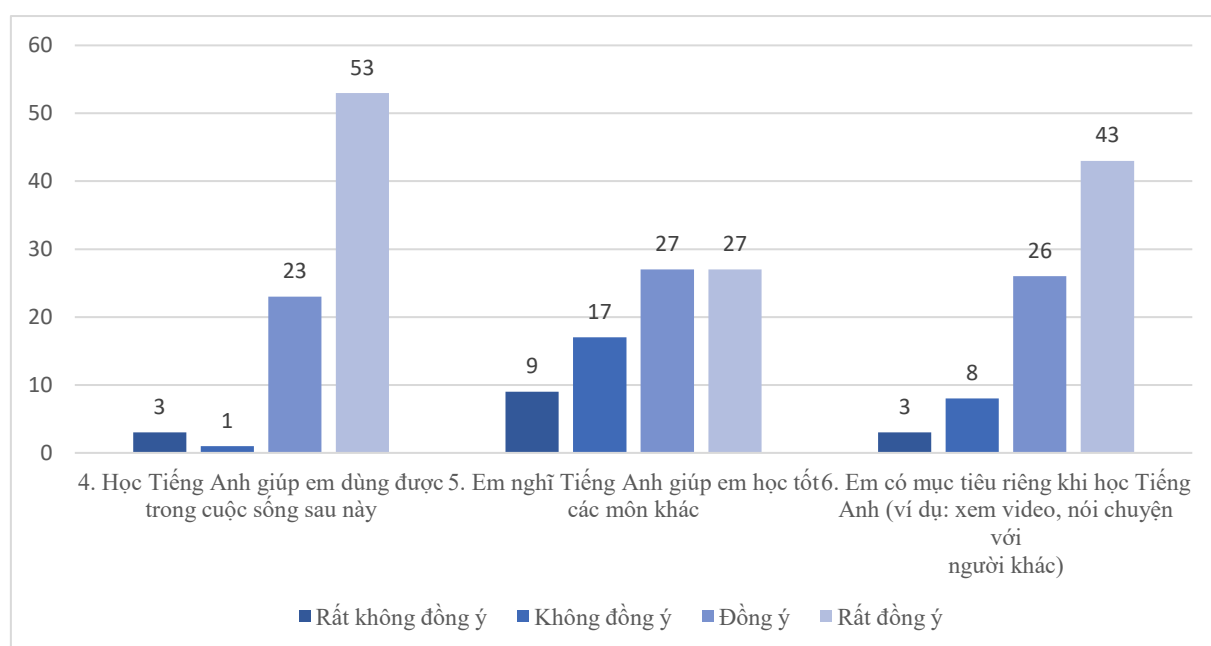
Cụ thể, ở câu hỏi thứ nhất, có 37 học sinh (46,25%) chọn “Rất đồng ý” và 32 học sinh (40%) chọn “Đồng ý”, chỉ có 11 học sinh (13,75%) bày tỏ “Không đồng ý” hoặc “Rất không đồng ý”. Tương tự, ở câu hỏi “Em mong đến giờ tiếng Anh ở trường”, có 65 học sinh (81,25%) đồng tình và chỉ 15 học sinh (18,75%) tỏ ra ít mong đợi. Đặc biệt, ở câu hỏi “Khi học tiếng Anh, em thấy thời gian trôi nhanh”, có tới 64 học sinh (80%) cảm nhận tích cực, cho thấy các tiết học tiếng Anh được tổ chức sinh động và hấp dẫn.

Dữ liệu phỏng vấn cũng củng cố kết quả này. Hầu hết học sinh được hỏi đều bày tỏ rằng các hoạt động như trò chơi, hát bài tiếng Anh, đóng vai hoặc xem phim hoạt hình bằng tiếng Anh khiến các em “vừa học vừa chơi, không thấy chán”. Một em lớp 5A chia sẻ: “Em nhớ nhất tiết học mà cô cho lớp chơi nhảy lò cò và đọc tên tiếng Anh, vui lắm ạ.”

Giáo viên tiếng Anh tại trường cũng nhận định rằng các hoạt động vận dụng yếu tố giải trí và tương tác giúp học sinh “tham gia tích cực hơn, kể cả những em ban đầu còn rụt rè”.

Như vậy, có thể thấy rằng “hứng thú” là động lực mạnh mẽ thúc đẩy quá trình học tiếng Anh ở bậc Tiểu học. Hay nói cách khác, đa số học sinh ở khối 5 đã có thể hình thành được động lực bên trong khi sự hứng thú học tập của các em ở mức cao.

Giá trị/ Mục tiêu



Biểu đồ 2.6. Nhận thức của học sinh về giá trị/ mục tiêu học tiếng Anh

Biểu đồ 2.6 phản ánh nhận thức của học sinh khối 5 Trường Tiểu học Khánh Phú về giá trị và mục tiêu của việc học tiếng Anh thông qua ba mục khảo sát: (4) Học tiếng Anh giúp em dùng được trong cuộc sống sau này, (5) Em nghĩ tiếng Anh giúp em học tốt các môn khác, và (6) Em có mục tiêu riêng khi học tiếng Anh.

Kết quả cho thấy đa số học sinh có mức độ nhận thức tương đối cao về tầm quan trọng và giá trị thực tiễn của môn học.

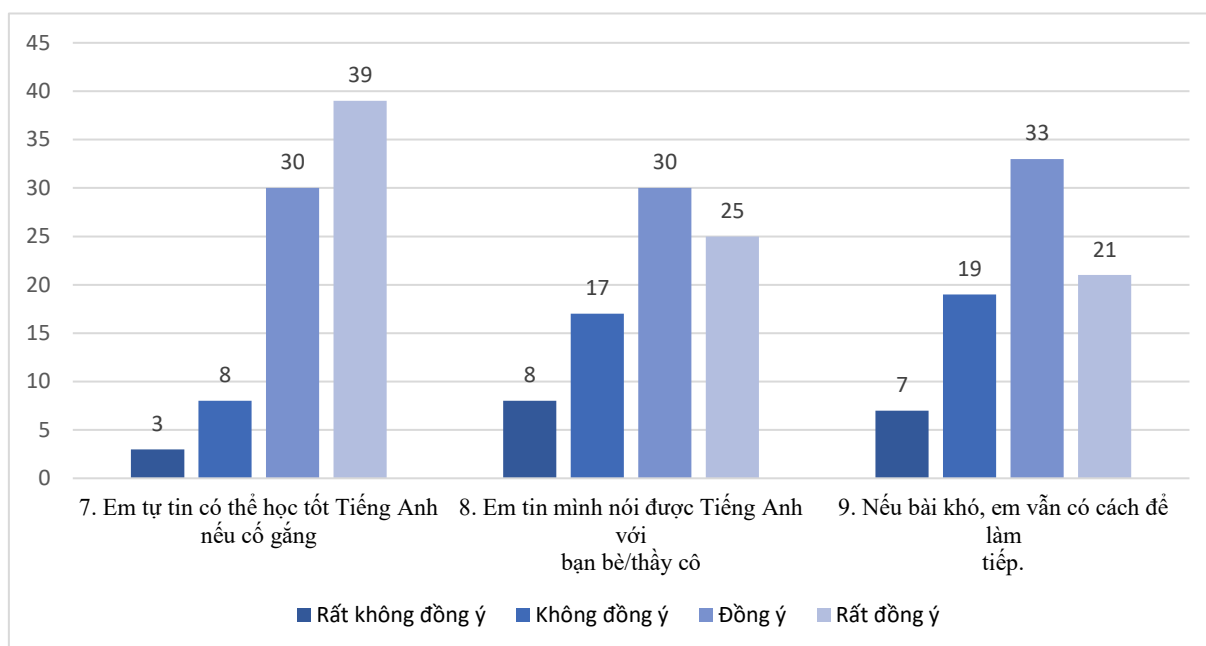
Cụ thể, ở phát biểu thứ 4, có 53 học sinh (66,25%) “Rất đồng ý” và 23 học sinh (28,75%) “Đồng ý” rằng tiếng Anh là công cụ hữu ích cho cuộc sống sau này. Chỉ có 4 học sinh (5%) bày tỏ ý kiến không đồng thuận. Điều này chứng tỏ phần lớn học sinh đã nhìn nhận tiếng Anh như một kỹ năng cần thiết cho tương lai – không chỉ trong học tập mà còn trong giao tiếp và nghề nghiệp.

Với phát biểu thứ 5, tỷ lệ đồng ý và rất đồng ý đạt 67,5%, cho thấy học sinh tin rằng việc học tiếng Anh có thể hỗ trợ cho các môn học khác, đặc biệt là môn Tin học hoặc Mỹ thuật – nơi học sinh thường tiếp xúc với tài liệu, phần mềm và từ vựng tiếng Anh. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 32,5% học sinh chưa nhận thấy rõ mối liên hệ này, phản ánh rằng mục tiêu học tiếng Anh ở lứa tuổi Tiểu học vẫn thiên về thi cử và điểm số hơn là ứng dụng thực tiễn.

Đáng chú ý, ở phát biểu thứ 6, có 43 học sinh (53,75%) “Rất đồng ý” và 26 học sinh (32,5%) “Đồng ý” rằng mình có mục tiêu riêng khi học tiếng Anh như xem video, hát bài hát tiếng Anh hoặc nói chuyện với người nước ngoài. Dữ liệu phỏng vấn củng cố kết quả này: nhiều em chia sẻ mong muốn “đi du học”, “xem phim không cần phụ đề” hoặc “nói chuyện với người nước ngoài”. Một học sinh lớp 5B nói: “Em muốn dùng tiếng Anh để làm hướng dẫn viên du lịch và nói chuyện với khách nước ngoài.”

Như vậy, có thể thấy rằng yếu tố “giá trị/ mục tiêu” đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực học tiếng Anh của học sinh. Từ kết quả, nhóm nghiên cứu nhận thấy đa số học sinh khối 5 có động lực công cụ khi có suy nghĩ rằng học tiếng Anh sẽ là công cụ để đạt được những mục tiêu hằng ngày hoặc những mong muốn trong tương lai.

Tự tin



Biểu đồ 2.7. Mức độ tự tin của học sinh trong học tiếng Anh

Biểu đồ 2.7 phản ánh sự tự tin của học sinh khối 5 trong quá trình học tiếng Anh, thông qua ba phát biểu: (7) Em tự tin có thể học tốt tiếng Anh nếu cố gắng, (8) Em tin mình nói được tiếng Anh với bạn bè/thầy cô, và (9) Nếu bài khó, em vẫn có cách để làm tiếp.

Nhìn chung, sự tự tin của học sinh trong việc học tiếng Anh ở mức khá, đặc biệt là ở khía cạnh tin vào nỗ lực bản thân. Sự tự tin của các em vẫn chịu sự ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau; có thể là từ yếu tố gia đình về sự quan tâm, động viên; hay từ yếu tố môi trường học tập thân thiện, sự khuyến khích của giáo viên giúp học sinh tự tin thể hiện bản thân; hay yếu tố từ bạn bè như mối quan hệ tích cực,...

Cụ thể, ở phát biểu thứ 7, có 39 học sinh (48,75%) “Rất đồng ý” và 30 học sinh (37,5%) “Đồng ý”, cho thấy phần lớn học sinh tin rằng sự cố gắng sẽ giúp các em học tốt hơn. Chỉ có 11 học sinh (13,75%) bày tỏ chưa tự tin.

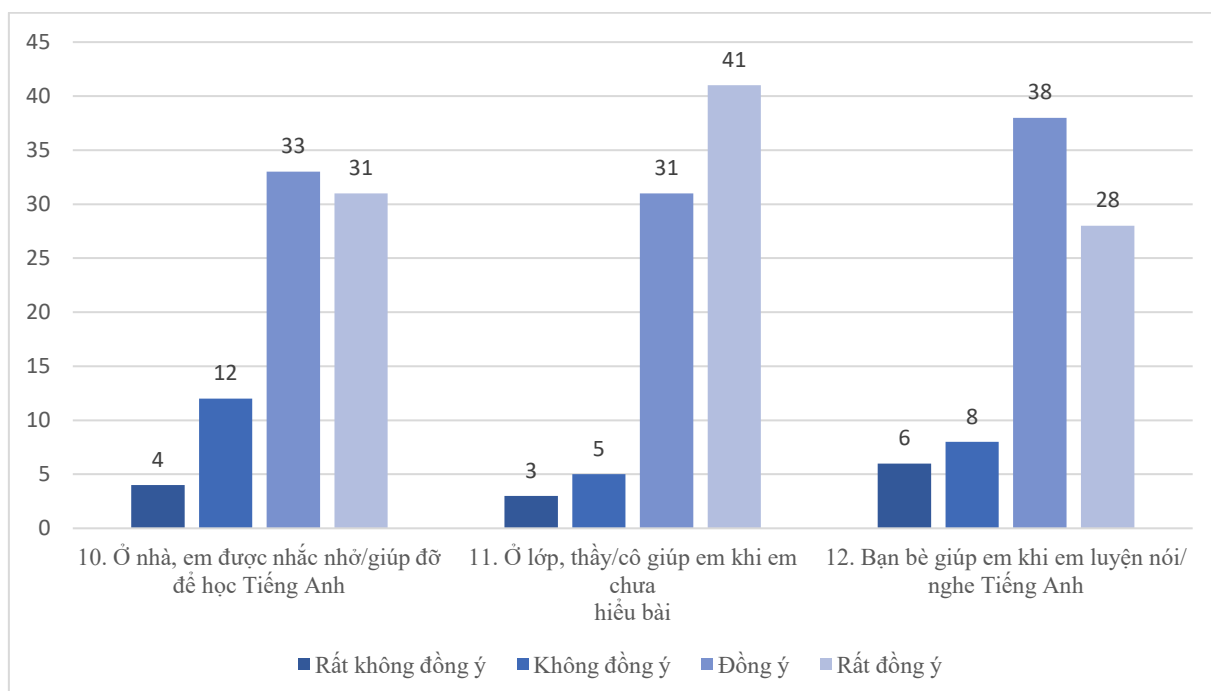
Tuy nhiên, ở phát biểu thứ 8 – “Em tin mình nói được tiếng Anh với bạn bè/ thầy cô” – tỷ lệ học sinh “rất đồng ý” giảm xuống còn 25 em (31,25%), trong khi có tới 17 em (21,25%) “không đồng ý”. Điều này phản ánh kỹ năng nói vẫn là điểm yếu của nhiều học sinh, do tâm lý ngại phát âm sai hoặc sợ bị

chê cười trước lớp. Dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy điều này: một số em chia sẻ rằng “em hiểu bài nhưng ngại nói vì sợ bạn cười”, trong khi giáo viên cho biết: “Các em tự tin hơn khi làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ.”

Đối với phát biểu thứ 9, 54 học sinh (67,5%) cho rằng nếu gặp bài khó, các em “vẫn có cách để làm tiếp”, thể hiện tinh thần kiên trì và khả năng tự giải quyết vấn đề ở mức khá tốt. Qua phỏng vấn, nhiều học sinh cho biết khi gặp khó khăn, các em “tra từ điển, hỏi cô, hỏi mẹ hoặc chị”, cho thấy học sinh biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ và không dễ bỏ cuộc.

Kết quả điều tra cho thấy, học sinh khối 5 đã có thể hình thành được động lực bên trong khi tin rằng sự cố gắng sẽ giúp bản thân học tốt hơn và động lực ngoài khi được cổ vũ, khích lệ từ thầy cô, gia đình, và mong muốn khi đạt được kết quả tốt. Bên cạnh đó, mức độ tự tin và kỹ năng giao tiếp chưa tốt khiến học sinh không dám thể hiện nhiều làm cho các em không thể phát huy cũng như trau dồi thêm kỹ năng của bản thân.

Hỗ trợ



Biểu đồ 2.8. Mức độ hỗ trợ học tiếng Anh của học sinh từ gia đình, giáo viên và bạn bè

Biểu đồ 2.8 thể hiện kết quả khảo sát về sự hỗ trợ mà học sinh khối 5 nhận được trong quá trình học tiếng Anh, bao gồm mục khảo sát: (10) Ở nhà, em được nhắc nhở/giúp đỡ để học tiếng Anh; (11) Ở lớp, thầy/cô giúp em khi em chưa hiểu bài; và (12) Bạn bè giúp em khi em luyện nói/nghe tiếng Anh.

Kết quả cho thấy học sinh nhận được sự hỗ trợ khá tốt từ cả ba nguồn chính- gia đình, giáo viên và bạn bè, trong đó giáo viên là yếu tố hỗ trợ nổi bật nhất.

Cụ thể, ở phát biểu thứ 11, có 41 học sinh (51,25%) “Rất đồng ý” và 31 học sinh (38,75%) “Đồng ý” rằng thầy cô luôn giúp đỡ khi các em chưa hiểu bài. Điều này phản ánh môi trường học tập thân thiện, cởi mở tại Trường Tiểu học Khánh Phú, nơi giáo viên chú trọng hướng dẫn cá nhân và khích lệ học sinh yếu. Trong phỏng vấn, một học sinh chia sẻ: “Ở lớp, cô giúp em luyện phát âm và nói chậm để em nghe rõ hơn.”

Đối với sự hỗ trợ từ gia đình, có 33 học sinh (41,25%) “Rất đồng ý” và 31 học sinh (38,75%) “Đồng ý” rằng cha mẹ hoặc anh chị thường xuyên nhắc nhở, giúp đỡ trong việc học tiếng Anh. Tuy nhiên, cũng có 16 học sinh (20%) cho biết ít hoặc không nhận được sự hỗ trợ. Nguyên nhân có thể đến từ việc phụ huynh bận rộn hoặc không thông thạo tiếng Anh, nên chỉ có thể động viên tinh thần cho con. Trong phỏng vấn, một phụ huynh thừa nhận: “Tôi không giỏi tiếng Anh, nhưng luôn khuyến khích con học bằng cách nghe bài hát hoặc xem hoạt hình tiếng Anh.”.

Sự hỗ trợ từ bạn bè cũng đóng vai trò quan trọng. Ở phát biểu thứ 12, 38 học sinh (47,5%) “Đồng ý” và 28 học sinh (35%) “Rất đồng ý” rằng bạn bè giúp đỡ khi luyện nói/nghe tiếng Anh. Nhiều em cho biết việc học theo cặp hoặc nhóm giúp các em “vui hơn và đỡ ngại khi nói”. Giáo viên cũng khẳng định: “Khi cho học sinh làm việc nhóm nhỏ, các em yếu dần mạnh dạn hơn nhờ được bạn hướng dẫn và cổ vũ.”.

Như vậy, có thể khẳng định rằng sự hỗ trợ từ môi trường học tập và xã hội là yếu tố then chốt trong việc hình thành và duy trì động lực học tiếng Anh của học sinh Tiểu học.

Tóm lại, từ kết quả điều tra thực trạng có thể thấy rằng hầu hết các học sinh ở khối 5 đều được tạo những điều kiện thuận lợi để phát triển động lực học tập như được tham gia vào các trung tâm tiếng Anh, có các thiết bị hỗ trợ học tập tại nhà cũng như được tiếp cận với các nguồn tài liệu phong phú. Đặc biệt, các em thể hiện sự hứng thú và nhận thức về giá trị/ mục tiêu về môn học ở mức cao, điều đó cho thấy học sinh đã hình thành động lực bên trong rõ rệt, tuy nhiên vẫn còn chịu nhiều sức ảnh hưởng từ môi trường xung quanh (động lực bên ngoài) như sự cổ vũ, động viên, khích lệ hay sự ghi nhận từ mọi người xung quanh. Sự kết hợp giữa hai kiểu động lực này thể hiện xu hướng phát triển động lực tích hợp của học sinh Tiểu học hiện nay nói chung và học sinh khối 5 của Trường Tiểu học Khánh Phú nói riêng. Nhìn chung, thực trạng hiện tại phản ánh sự phát triển động lực học tiếng Anh của học sinh Tiểu học, mà ở đây là học sinh khối 5. Từ đó, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất một số biện pháp giúp học sinh nâng cao động lực học tiếng Anh.

Chương 3 - ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH

3.1. Một số biện pháp trong lớp học

Từ kết quả điều tra thực trạng cho thấy giáo viên có tổ chức nhiều hoạt động trong lớp học. Tuy nhiên những hoạt động đó còn ít và thường xuyên lặp lại, dẫn đến việc tạo hứng thú học tập cho các em đạt hiệu quả chưa cao. Nhóm nghiên cứu đề xuất ra một số biện pháp dành cho giáo viên nhằm làm tăng động lực cho học sinh. Cụ thể,

Qua kết quả điều tra, nhóm nghiên cứu thấy được, khi giáo viên tổ chức các như trò chơi học tập, học sinh đều rất hứng thú và nhiệt tình tham gia. Vì thế, nhóm đã đưa ra một số trò chơi học tập mà giáo viên có thể áp dụng nhằm kích thích tinh thần học tập của học sinh như sau:

3.1.2. Sử dụng bài hát trong Warm Up đầu giờ

Quá trình điều tra cho thấy, phần lớn học sinh đều cảm thấy hứng thú với những bài hát tiếng Anh. Do đó, ngoài những bài hát tiếng Anh trong sách giáo khoa, giáo viên có thể đưa các bài hát khác vào đầu tiết học. Việc sử dụng bài hát trong phần Warm-up đầu giờ mang lại nhiều lợi ích trong việc dạy và học tiếng Anh, đặc biệt đối với học sinh tiểu học.

Trước hết, âm nhạc giúp tạo ra không khí học tập vui tươi, thoải mái, giúp học sinh dễ dàng tập trung và nhanh chóng hòa nhập vào tiết học. Những giai điệu vui nhộn, quen thuộc không chỉ khơi gợi cảm xúc tích cực mà còn kích thích hứng thú và động lực học tập cho các em. Bên cạnh đó, bài hát còn là công cụ hiệu quả để ôn tập và mở rộng kiến thức ngôn ngữ. Thông qua lời bài hát, học sinh được củng cố từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đã học một cách tự nhiên, không gò bó. Khi hát theo, học sinh còn được rèn luyện kỹ năng nghe, nói và phát âm chuẩn xác hơn, đồng thời ghi nhớ kiến thức lâu dài nhờ sự lặp lại và giai điệu dễ nhớ. Hơn nữa, hoạt động hát cùng nhau giúp tăng sự tương tác, gắn kết giữa học sinh và giáo viên, tạo ra môi trường học tập tích cực, thân thiện và đầy năng lượng cho cả tiết học.

Ví dụ: Giáo viên nên sử dụng các bài hát có thời lượng ít và giai điệu vui tươi, kích thích tinh thần học tập của các em như: Head, Shoulders, Knees and Toes; If You're Happy; A Ram Sam Sam; Open Shut Them; Party Freeze Dance Song;...

3.1.3. Tổ chức các trò chơi

Việc tổ chức các trò chơi trong lớp học tiếng Anh mang lại nhiều tác dụng tích cực, đặc biệt đối với học sinh tiểu học. Trò chơi giúp tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn và giảm bớt sự căng thẳng, khiến học sinh hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Thông qua trò chơi, các em được vận dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, không gò bó, từ đó rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong bối cảnh thực tế. Ngoài ra, trò chơi còn giúp củng cố và khắc sâu kiến thức đã học, đồng thời phát triển tư duy, phản xạ ngôn ngữ nhanh nhạy. Bên cạnh đó, việc chơi theo nhóm hoặc cặp còn giúp học sinh học cách hợp tác, giao tiếp và tôn trọng lẫn nhau, hình thành kỹ năng làm việc nhóm và tinh thần đồng đội. Nhờ đó, việc học tiếng Anh trở nên vui vẻ, hiệu quả và mang tính trải nghiệm cao hơn.

Ví dụ: Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi vừa mang tính giải trí, vừa hỗ trợ học sinh nhớ kiến thức như: trò chơi phản xạ với từ vựng, trò chơi đoán hành động, trò chơi ghép từ,...

3.1.4. Tổ chức các cuộc thi nhỏ

Việc tổ chức các cuộc thi trong lớp học mang lại nhiều tác dụng sâu rộng hơn là chỉ tạo không khí sôi nổi. Trước hết, cuộc thi khơi dậy tinh thần thi đua tích cực, giúp học sinh cảm thấy việc học không còn là nghĩa vụ mà trở thành một thử thách thú vị để vượt qua. Sự công nhận và phần thưởng, dù nhỏ, cũng trở thành nguồn động lực bên ngoài thúc đẩy các em nỗ lực hơn. Bên cạnh đó, các cuộc thi còn tạo cơ hội cho học sinh thể hiện bản thân - không chỉ ở kiến thức mà còn ở sự tự tin, khả năng giao tiếp và làm việc nhóm.

Qua chia sẻ của giáo viên, học sinh không hứng thú với việc viết những câu dài hoặc những lý thuyết về bài học; điều này cho thấy các em gặp khó khăn trong việc duy trì hứng thú và động lực khi thực hành kỹ năng viết tiếng Anh. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc hoạt động viết thường được tổ chức theo hình thức truyền thống, thiếu yếu tố sáng tạo và tương tác. Để khắc phục tình trạng này, giáo viên có thể tổ chức các cuộc thi viết ngắn gọn, sinh động và mang tính thi đua, chẳng hạn như cuộc thi viết nhanh hay sử dụng sơ đồ tư duy để vừa nhớ sâu kiến thức, vừa rút ngắn lượng chữ viết trên bảng.

Bên cạnh đó, giáo viên cũng nên tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng trong lớp học. Những hoạt động này không chỉ tạo ra bầu không khí học tập sôi nổi, mà còn giúp học sinh cảm thấy được ghi nhận và khích lệ khi nỗ lực. Các hình thức thi đua như “Học sinh xuất sắc của tuần” hay “Nhóm học tập tích cực”, giúp các em thêm tự tin, hứng thú và chủ động trong việc học tiếng Anh. Việc được tuyên dương hoặc nhận phần thưởng, dù nhỏ, cũng góp phần củng cố niềm tin vào bản thân và duy trì động lực học tập lâu dài. Qua đó, học sinh không chỉ tiến bộ trong kỹ năng ngôn ngữ mà còn hình thành tinh thần cạnh tranh lành mạnh và ý thức cố gắng trong học tập.

3.1.5. Sử dụng các phần mềm trực tuyến

Sử dụng các phần mềm trực tuyến mang lại nhiều tác dụng tích cực trong việc nâng cao động lực học tiếng Anh cho học sinh. Trước hết, việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy giúp quá trình học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, kích thích sự tò mò và hứng thú học tập của các em. Học sinh được tham gia vào các hoạt động mang tính tương tác cao, qua đó tăng khả năng ghi nhớ và tập trung. Ngoài ra, việc học qua phần mềm còn giúp học sinh rèn luyện tính tự giác, khả năng phản hồi nhanh và tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, từ đó hình thành thói quen học tập chủ động và bền vững hơn.

Ví dụ: Ngoài việc giao bài tập bằng các tờ đề như truyền thống, giáo viên có thể áp dụng các phần mềm trực tuyến như: Quizizz, Kahoot, Blooket, Wordwall,... Các phần mềm này cho phép người dùng được thiết kế các câu hỏi

dạng trắc nghiệm hoặc trò chơi để sử dụng trong lớp học, qua đó giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức và tạo không khí lớp học sôi nổi.

3.2. Một số biện pháp ngoài giờ lên lớp

Nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng nguyên nhân khiến học sinh khối 5 thiếu động lực học tiếng Anh là do thời lượng học trên lớp còn ít, trong khi lượng kiến thức và kỹ năng cần đạt lại khá nhiều. Học sinh ít có cơ hội thực hành giao tiếp hoặc sử dụng tiếng Anh trong thực tế, dẫn đến tình trạng học đối phó, nhanh quên và thiếu hứng thú. Bên cạnh đó, môi trường học tập ngoài lớp chưa được khai thác hiệu quả, và sự hỗ trợ từ gia đình còn hạn chế, khiến việc duy trì động lực gặp nhiều khó khăn.

Từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp ngoài giờ học nhằm mở rộng môi trường tiếp xúc với tiếng Anh, giúp học sinh học tập chủ động, hứng thú và hiệu quả hơn. Từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh có thêm môi trường luyện tập, được tiếp cận với tiếng Anh một cách tự nhiên, đa dạng và thú vị hơn - qua đó duy trì và nâng cao động lực học tập của các em.

Trước hết, nhà trường nhà trường có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa và câu lạc bộ tiếng Anh nhằm mở rộng môi trường sử dụng ngôn ngữ cho học sinh. Các hoạt động như English Club, English Festival Day, English Speaking Corner hay các buổi giao lưu với học sinh trường khác giúp học sinh có cơ hội thực hành tiếng Anh trong bối cảnh thực tế, tự tin giao tiếp và phát triển kỹ năng xã hội. Việc tham gia những hoạt động này không chỉ giúp học sinh thấy tiếng Anh gần gũi, vui nhộn hơn, mà còn khơi dậy tinh thần học tập tích cực và khả năng hợp tác trong nhóm.

Ngoài ra, khi ở nhà, các em cũng có thể học qua các ứng dụng (app) học tiếng Anh là một hình thức linh hoạt và phù hợp với học sinh tiểu học. Các ứng dụng như Duolingo hay Elsa Speak,... giúp học sinh học mọi lúc, mọi nơi với hình thức trò chơi sinh động, có điểm thưởng và phản hồi ngay lập tức. Điều này

giúp các em ghi nhớ từ vựng, luyện phát âm và phản xạ nhanh hơn, đồng thời hình thành thói quen tự học một cách tự nhiên và hứng thú.

Thứ hai, tham gia các lớp học tiếng Anh tại trung tâm cũng là biện pháp hiệu quả giúp học sinh được tiếp xúc với môi trường học tập chuyên nghiệp, năng động. Tại đây, các em có cơ hội rèn luyện kỹ năng nghe – nói – giao tiếp thông qua các hoạt động tương tác, thảo luận nhóm và giao lưu với giáo viên có kinh nghiệm. Nhờ đó, học sinh không chỉ củng cố kiến thức mà còn tăng sự tự tin và yêu thích tiếng Anh hơn.

Cuối cùng, sự đồng hành của phụ huynh tại nhà có tác động quan trọng đến việc duy trì động lực học tập của con. Khi cha mẹ quan tâm, khuyến khích con luyện tập tiếng Anh hằng ngày, cùng con xem video, đọc truyện hoặc đơn giản là khen ngợi sự cố gắng, trẻ sẽ cảm thấy được hỗ trợ và ghi nhận. Sự động viên tích cực ấy giúp các em hình thành thái độ học tập chủ động, tự tin và bền bỉ hơn trong quá trình học tiếng Anh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Sau quá trình nghiên cứu lý thuyết, khảo sát thực tế và phân tích kết quả thu thập được, đề tài đã làm rõ thực trạng động lực học tiếng Anh của học sinh khối 5 Trường Tiểu học Khánh Phú trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng đa số học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng của môn tiếng Anh, song động lực học tập của các em vẫn còn nhiều hạn chế và mang tính nhất thời. Phần lớn các em học tiếng Anh chủ yếu do tác động từ bên ngoài như yêu cầu của giáo viên, mong muốn đạt điểm cao, hay sự kỳ vọng từ phụ huynh hơn là xuất phát từ niềm đam mê và hứng thú thực sự với ngôn ngữ. Điều này dẫn đến hiện tượng học sinh nhanh chán, học đối phó, thiếu kiên trì trong việc rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết – những yếu tố cốt lõi quyết định thành công trong việc học ngoại ngữ.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến động lực học tiếng Anh của học sinh là phương pháp giảng dạy và sự tương tác giữa giáo viên với học sinh. Giáo viên có vai trò quyết định trong việc khơi gợi cảm hứng, duy trì sự hứng thú và định hướng cho người học. Những tiết học sinh động, giàu tính tương tác, kết hợp trò chơi, âm nhạc hay ứng dụng công nghệ giúp học sinh cảm thấy vui vẻ, từ đó thúc đẩy động lực nội tại và tạo nên niềm yêu thích thực sự đối với môn học. Bên cạnh đó, môi trường học tập, sự hỗ trợ của gia đình, bạn bè và điều kiện cơ sở vật chất cũng tác động mạnh đến thái độ và kết quả học tập của học sinh. Một môi trường học tập tích cực, thân thiện, hiện đại sẽ góp phần nuôi dưỡng tinh thần tự học, giúp các em chủ động hơn trong việc tiếp thu tri thức.

Từ việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng, đề tài đã đề xuất nhiều biện pháp thiết thực nhằm nâng cao động lực học tiếng Anh của học sinh như: sử dụng các hoạt động khởi động hấp dẫn (warm-up), tổ chức trò chơi ngôn ngữ, thi đua khen thưởng, áp dụng phần mềm học trực tuyến, và đa dạng hóa hình thức bài tập về nhà. Các biện pháp này không chỉ tạo ra không khí học tập sôi nổi mà còn

góp phần xây dựng năng lực tự học, tự khám phá – nền tảng quan trọng cho quá trình học ngoại ngữ lâu dài.

Nhìn chung, nghiên cứu đã khẳng định rằng động lực học tập đóng vai trò then chốt trong việc hình thành thái độ tích cực, nâng cao hiệu quả tiếp thu và duy trì sự yêu thích môn tiếng Anh ở học sinh tiểu học. Việc hiểu rõ bản chất và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập là cơ sở quan trọng giúp giáo viên, phụ huynh và nhà trường phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, hỗ trợ và phát huy tiềm năng của học sinh, đặc biệt ở giai đoạn chuyển tiếp quan trọng từ bậc tiểu học lên Trung học Cơ Sở.

2. KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả nghiên cứu đã đạt được, nhóm tác giả xin đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần cải thiện và phát triển động lực học tiếng Anh của học sinh tiểu học nói chung và học sinh Trường Tiểu học Khánh Phú nói riêng.

Thứ nhất, đối với giáo viên: Cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra những tiết học sinh động, gắn liền với thực tiễn. Giáo viên nên thường xuyên tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi học tập, thi đua hoặc các cuộc thi nhỏ nhằm kích thích tính cạnh tranh lành mạnh và khuyến khích học sinh thể hiện bản thân. Ngoài ra, cần chú trọng đến việc khích lệ, động viên kịp thời, giúp học sinh cảm nhận được sự tiến bộ của mình, từ đó hình thành động lực nội tại bền vững.

Thứ hai, đối với nhà trường: Nên tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học tiếng Anh, đặc biệt là hệ thống thiết bị nghe – nhìn, phần mềm học tập tương tác và tài liệu hỗ trợ phong phú. Bên cạnh đó, nhà trường cần cân bổ sung các chương trình có giáo viên nước ngoài, chương trình học ngoại khóa liên quan đến tiếng Anh, tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội giao lưu, sân chơi học thuật để học sinh có cơ hội rèn luyện và sử dụng tiếng Anh trong môi trường tự nhiên, giúp các em hình thành thói quen sử dụng ngôn ngữ trong đời sống hằng ngày. Việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, cởi mở và

khuyến khích sáng tạo cũng là yếu tố quan trọng giúp học sinh cảm thấy tự tin hơn khi học và giao tiếp bằng tiếng Anh.

Thứ ba, đối với phụ huynh: Gia đình cần đóng vai trò là người đồng hành tích cực trong quá trình học tiếng Anh của con em mình. Phụ huynh nên dành thời gian khuyến khích, động viên, cùng học hoặc cùng con luyện tập những hoạt động đơn giản như xem phim, nghe nhạc, đọc truyện tiếng Anh. Quan trọng hơn, phụ huynh cần giúp trẻ nhận ra giá trị thực tiễn của tiếng Anh trong cuộc sống thay vì gây áp lực thành tích, từ đó nuôi dưỡng tình yêu và hứng thú học tập tự nhiên.

Cuối cùng, đối với các nhà quản lý giáo dục và nghiên cứu: Cần tiếp tục mở rộng các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về động lực học tiếng Anh ở nhiều cấp học khác nhau để có cái nhìn toàn diện hơn. Các chương trình đào tạo giáo viên nên lồng ghép nội dung về tâm lý học học sinh tiểu học và kỹ năng tạo động lực trong giảng dạy, giúp giáo viên có đủ năng lực để tổ chức các hoạt động học tập hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trong nước

1. Đào Duy Anh. (2005). *Từ điển Hán - Việt*. Hà Nội. NXB Khoa học Xã hội.
2. Nguyễn Thị Hồng. (2015). *Nghiên cứu về động lực học tiếng Anh ở sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQG Hà Nội*
3. Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt. (2016). *Động lực học tập của học sinh tiểu học*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Giáo dục.
4. Nguyễn Thị Thanh. (2016). *Tâm lý học lứa tuổi*. NXB ĐHQG Hà Nội
5. Gái, T. N. (2022). *Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên Khoa Kinh tế Trường Đại học Đồng Tháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6045>
6. Slowik, O., & Hoàn, P. T. K. (2022). *Tác động của nền tảng gia đình và động lực học tập đến thành tích học tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*. HIUJS, Số Đặc biệt, 564–570.
7. Nguyễn Phương Nhung (2024). *Nghiên cứu trường hợp điển hình về động lực và thay đổi động lực trong quá trình học tiếng Anh*. <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/download/96531/81543/> (truy cập ngày 7/1/2025)
8. Võ Tiến Thành. (2025). *Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội*
9. Một số biện pháp gây hứng thú học tiếng Anh cho học sinh tiểu học. <https://skkn.vn/de-tai-mot-so-bien-phap-gay-hung-thu-hoc-tieng-anh-cho-hoc-sinh-tieu-hoc-723/> (truy cập ngày 10/3/2025)
10. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học ngoại ngữ. <https://vietnamhoinhap.vn/vi/tim-hieu-ve-dong-luc-va-cac-yeu-to-anh-huong-den-dong-luc-hoc-ngoai-ngu-45668.htm> (truy cập ngày 17/7/2025)

11. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-32-2018-tt-bgddt-ban-hanh-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-169745-d1.html> (truy cập ngày 29/10/2025)

Tài liệu nước ngoài

1. Michell, J. (1982). *Motivation and behavior*. New York: Academic Press.
2. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic Motivation and Self-Determination in Human Behavior*. New York, NY: Plenum Press.
3. Gardner, R. C. (1985). *Social psychology and second language learning: The role of attitudes and motivation*. London: Edward Arnold.
4. Schunk, D. H. (2000). *Learning theories: An educational perspective* (3rd ed.). Prentice Hall.
5. Spratt, M., Humphreys, G., & Chan, V. (2002). *The TKT Course*. Cambridge University Press.
6. Powell, R. R., & Connaway, L. S. (2004). *Basic research methods for librarians* (4th ed.). Libraries Unlimited.
7. Dörnyei, Z. (2005). *The psychology of the language learner: Individual differences in second language acquisition*. Lawrence Erlbaum Associates.
8. Dweck, C. S. (2006). *Mindset: The new psychology of success*. New York, NY: Random House.
9. Huitt, W. (2011). *Motivation to learn: An overview*. Educational Psychology Interactive.
10. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2017). *Self-Determination Theory: Basic Psychological Needs in Motivation, Development, and Wellness*. New York, NY: Guilford Press.

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐIỀU TRA

(Dành cho học sinh)

Xin chào các em! Đây là phiếu khảo sát nhằm tìm hiểu về việc học tiếng Anh của học sinh lớp 5. Phiếu khảo sát này không yêu cầu ghi tên và chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu. Các em có thể dừng trả lời bất cứ lúc nào nếu không muốn tiếp tục. Mong các em trả lời thật lòng để giúp nghiên cứu được chính xác. Xin cảm ơn!

Phần A. Thông tin chung

1. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
2. Lớp: ☐ 5A ☐ 5B ☐ 5C
3. Em có đi học thêm tiếng Anh ở trung tâm không? ☐ Có ☐ Không
4. Ở nhà em có thiết bị hỗ trợ học tiếng Anh (máy tính, điện thoại, internet)?
☐ Có ☐ Không

Phần B. Câu hỏi khảo sát

Các em hãy chọn mức độ phù hợp nhất với ý kiến của mình cho mỗi câu sau:

1 = Rất không đồng ý 2 = Không đồng ý 3 = Đồng ý 4 = Rất đồng ý

Hứng thú

1. Em thấy tiết tiếng Anh thú vị.
2. Em mong đến giờ tiếng Anh ở trường.
3. Khi học tiếng Anh, em thấy thời gian trôi nhanh.

Giá trị/Mục tiêu

4. Học tiếng Anh giúp em dùng được trong cuộc sống sau này.

5. Em nghĩ tiếng Anh giúp em học tốt các môn khác.
6. Em có mục tiêu riêng khi học tiếng Anh (ví dụ: xem video, nói chuyện với người khác).

Tự tin

7. Em tự tin có thể học tốt tiếng Anh nếu cố gắng.
8. Em tin mình nói được tiếng Anh với bạn bè/thầy cô.
9. Nếu bài khó, em vẫn có cách để làm tiếp.

Hỗ trợ

10. Ở nhà, em được nhắc nhở/giúp đỡ để học tiếng Anh.
11. Ở lớp, thầy/cô giúp em khi em chưa hiểu bài.
12. Bạn bè giúp em khi em luyện nói/nghe tiếng Anh.

Phần C. Câu hỏi mở

13. Một điều khiến em thích hoặc không thích học tiếng Anh là gì?
.....
14. Một hoạt động em mong muốn có trong giờ tiếng Anh là gì?
.....

BỘ CÂU HỎI PHỎNG VẤN

I. Câu hỏi phỏng vấn dành cho học sinh

1. Kể cho cô nghe một tiết tiếng Anh mà em nhớ nhất. Điều gì làm em nhớ tiết học đó?
2. Trong giờ tiếng Anh, hoạt động nào em thấy vui nhất? Vì sao?
3. Em muốn dùng tiếng Anh để làm gì trong cuộc sống hằng ngày hoặc trong tương lai?
4. Khi gặp bài khó, em thường làm gì?
5. Ở lớp hoặc ở nhà, ai giúp em học tiếng Anh? Cách họ giúp em có hiệu quả không?

II. Câu hỏi phỏng vấn dành cho giáo viên

1. Thầy/cô quan sát thấy mức độ hứng thú và tham gia của học sinh lớp 5 trong giờ tiếng Anh như thế nào?
2. Những hoạt động nào trong lớp học thường thu hút học sinh nhất? Những hoạt động nào ít hiệu quả hơn?
3. Thầy/cô nhận thấy sự khác biệt giữa các nhóm học sinh (giới tính, học thêm, có thiết bị học ở nhà) ra sao?
4. Thầy/cô thường làm gì để hỗ trợ học sinh thiếu tự tin trong học tiếng Anh? Có thể kể một ví dụ gần đây?
5. Theo thầy/cô, nhà trường và phụ huynh đã hỗ trợ học sinh học tiếng Anh như thế nào? Còn thiếu điều gì?

III. Câu hỏi phỏng vấn dành cho phụ huynh

1. Con thường kể gì với anh/chị về các tiết tiếng Anh ở lớp?
2. Khi con gặp khó khăn trong học tiếng Anh, gia đình thường hỗ trợ bằng cách nào?

3. Con có không gian và thiết bị học tiếng Anh ở nhà không?
4. Anh/chị mong muốn điều gì để con hứng thú học tiếng Anh hơn (ở lớp hoặc ở nhà)?